

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

**ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NGƯỜI BỊ HẠI LÀ  
NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THEO BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ 2015**

**Mã số đề tài:**

**Tp.Hồ Chí Minh, 04/2018**



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN**

**ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NGƯỜI BỊ HẠI LÀ  
NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI THEO BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ 2015**

**Mã số đề tài:**

**Chủ nhiệm đề tài: BÙI THỊ KIM QUYÊN**

**Khoa: Luật**

**Người hướng dẫn: Th.S PHẠM THANH TÚ**

**Tp.Hồ Chí Minh, 04/2018**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

### 1. Thông tin chung:

- Tên đề tài: **Bảo đảm quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi theo Bộ luật Tố tụng hình sự 2015**

- Sinh viên thực hiện: BÙI THỊ KIM QUYÊN

- Lớp: DH14LK06      Khoa:Luật      Năm thứ: 4      Số năm đào tạo: 04

- Người hướng dẫn: Thạc sỹ PHẠM THANH TÚ

### 2. Mục tiêu đề tài:

Mục đích của đề tài là trên cơ sở nghiên cứu, phân tích các cơ sở lý luận và thực tiễn việc bảo đảm quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự, đề xuất các giải pháp mang tính khả thi góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng của các quy định pháp luật về vấn đề này. Từ đó, giúp người bị hại dưới 18 tuổi; cha mẹ, người giám hộ của họ cũng như các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nhận thấy rõ tầm quan trọng của quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự; Đảm bảo tốt hơn quyền con người của nhóm chủ thể này. Để đạt được mục đích trên, bài nghiên cứu phải giải quyết được các vấn đề sau:

- Nghiên cứu, phân tích những vấn đề lý luận về bảo đảm quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự Việt Nam;

- Trên cơ sở lý luận đã nghiên cứu, phân tích thực trạng việc đảm bảo quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi, làm rõ nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên; Từ đó đề xuất các giải pháp mang tính khả thi nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đảm bảo quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi trong tố tụng hiện nay.

### 3. Tính mới và sáng tạo:

Đảm bảo quyền con người của người bị hại có ý nghĩa quan trọng trong tố tụng hình sự, đây là một vấn đề phức tạp cần được quan tâm, nghiên cứu kỹ lưỡng. Dưới góc độ nghiên cứu quyền con người nói chung có công trình “*Quyền con người trong thế giới hiện đại*” của GS.TS Hoàng Văn Hảo và Phạm Khiêm Ích (Viện Thông tin khoa học xã hội, 1995); “*Quyền con người và Luật quốc tế về quyền con người*” của PGS.TS Chu Hồng Thanh (NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997). Dưới góc độ nghiên cứu về quyền con người trong lĩnh vực tố tụng hình sự có “*Bảo đảm quyền con người trong tư pháp hình sự Việt Nam*” (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài ra, một số tác giả chọn đề tài về đảm bảo quyền con người của bị hại trong tố tụng hình sự để nghiên cứu luận văn tiến sỹ như “*Quyền của người bị hại trong tố tụng hình sự*” của tác giả Nguyễn Thị Mai (2014), Viện khoa học và Xã hội Việt Nam. Các công trình trên đã đề cập đến những khía cạnh khác nhau của vấn đề đảm bảo quyền con người trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, vấn đề đảm bảo quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi lại ít được quan tâm, nghiên cứu. Bên cạnh đó, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung đáng kể các quy định về người bị hại dưới 18 tuổi.

Đề tài được tiến hành nghiên cứu nhằm làm rõ các vấn đề pháp lý liên quan đến việc đảm bảo quyền con người của người của người bị hại là người dưới 18 tuổi trên cơ sở kế thừa những công trình nghiên cứu về đảm bảo quyền con người, cụ thể đảm bảo quyền con người của người bị hại trong tố tụng hình sự trước đó. Bài nghiên cứu không chỉ tập trung vào các quy định về người bị hại dưới 18 tuổi trong Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và các văn bản pháp luật liên quan khác mà còn làm rõ hơn những quy định này thông qua thực tiễn đảm bảo quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi tại Việt Nam.

### 4. Kết quả nghiên cứu:

*Thứ nhất*, bài nghiên cứu đã tìm hiểu, hệ thống hoá các vấn đề lý luận về NBH là người dưới 18 tuổi và vấn đề đảm bảo quyền con người của NBH trong tố tụng hình sự Việt Nam. Trong đó đã phân tích các khái niệm của các tác giả khác nhau về quyền con người trong tố tụng hình sự và của người bị hại, từ đó tổng kết khái niệm phù hợp nhất về quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự hiện nay; Bên cạnh đó đã phân tích các đặc điểm và thực hiện phân biệt NBH với một số chủ thể dễ nhầm

lẫn khác trong tố tụng; Làm rõ các đặc trưng của NBH là người dưới 18 tuổi, là một trong những yếu tố quan trọng liên quan đến vấn đề đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi.

*Thứ hai*, bài nghiên cứu đã tóm tắt lịch sử hình thành và xu hướng phát triển về quyền của NBH trong hệ thống tư pháp hình sự Việt Nam qua các thời kỳ: Trước khi có BLTTHS 1988; Từ khi có BLTTHS 1988 đến trước khi có BLTTHS 2003; Giai đoạn từ khi có BLTTHS 2003 đến trước khi có BLTTHS 2015; Từ khi có BLTTHS 2015 đến nay.

*Thứ ba*, bài nghiên cứu đã phân tích, đánh giá, tổng hợp một cách khá toàn diện về cơ chế đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong TTHS Việt Nam thông qua việc phân tích, so sánh làm nổi bật quyền con người của NBH qua từng giai đoạn; Tập trung phân tích quyền con người trong TTHS của NBH dưới 18 tuổi trong giai đoạn từ khi có Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đến nay.

*Thứ tư*, bài nghiên cứu đã phân tích và tiến hành đánh giá thực trạng đảm bảo quyền của NBH là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự tại Việt Nam.

*Thứ năm*, trên các cơ sở lý luận, thực tiễn đã phân tích, bài nghiên cứu đã đưa ra hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền của NBH là người dưới 18 tuổi trong TTHS Việt Nam, bao gồm cả nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách pháp luật và nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách Nhà nước.

*Thứ sáu*, Kết quả nghiên cứu còn được sử dụng cho mục đích tham khảo làm tài liệu, làm cơ sở cho các nghiên cứu khác.

## **5. Đóng góp về mặt kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo, an ninh - quốc phòng và khả năng áp dụng của đề tài:**

Về mặt lý luận: Đóng góp một số ý kiến về các nội dung còn hạn chế trong thực tiễn áp dụng quy định pháp luật đảm bảo quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi, từ đó đề xuất những giải pháp khả thi và có những sửa đổi, bổ sung một cách phù hợp nhất nhằm đảm bảo tốt hơn quyền con người trong tố tụng hình sự của nhóm chủ thể trên; bên cạnh đó, bài nghiên cứu còn được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các đề tài nghiên cứu sinh viên có liên quan đến quy định này...

Về mặt thực tiễn: Mở rộng cách thức tuyên truyền và nâng cao ý thức người dân trong việc áp dụng pháp luật vào đời sống khi xã hội ngày càng hội nhập phát triển; Đảm bảo tốt hơn quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi trong thực tiễn.

*Ngày tháng 4 năm 2018*

**Sinh viên chịu trách nhiệm chính  
thực hiện đề tài**

**Bùi Thị Kim Quyên**

**Nhận xét của người hướng dẫn về những đóng góp khoa học của sinh viên thực hiện đề tài:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Ngày tháng năm*

**Xác nhận của đơn vị**

**Người hướng dẫn**



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THÔNG TIN VỀ SINH VIÊN  
CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

**I. SƠ LƯỢC VỀ SINH VIÊN:**

Họ và tên: BÙI THỊ KIM QUYÊN

Sinh ngày: 09 tháng 10 năm 1996

Nơi sinh: Lâm Đồng

Lớp: DH14LK06

Khóa: 2014 - 2018

Khoa: Luật

Địa chỉ liên hệ: 437/21, Nguyễn Văn Công, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại: 0969.396.321

Email: buikim111ou@gmail.com

Ảnh 4x6

**II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP:**

**\* Năm thứ 1:**

Ngành học: Luật Kinh tế

Khoa: Luật

Kết quả xếp loại học tập: Khá

**\* Năm thứ 2:**

Ngành học: Luật Kinh tế

Khoa: Luật

Kết quả xếp loại học tập: Khá

**\* Năm thứ 3:**

Ngành học: Luật Kinh tế

Khoa: Luật

Kết quả xếp loại học tập: Khá

Ngày tháng 4 năm 2018

**Xác nhận của đơn vị**

**Sinh viên chịu trách nhiệm chính  
thực hiện đề tài**

**Bùi Thị Kim Quyên**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tác giả nghiên cứu xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tác giả. Các số liệu, kết quả nêu trong bài nghiên cứu là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo đúng quy định. Những kết luận khoa học của bài nghiên cứu chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

**Tác giả bài nghiên cứu**

**Bùi Thị Kim Quyên**



## LỜI CẢM ƠN

Để có thể thuận lợi hoàn thành bài nghiên cứu về “*Đảm bảo quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự*”, bên cạnh sự cố gắng không ngừng của chính bản thân còn phụ thuộc rất nhiều vào sự tận tâm, hướng dẫn nhiệt tình của Quý Thầy, Cô cũng như người thân và bạn bè trong suốt thời gian thực hiện nghiên cứu.

Em xin chân thành cảm ơn giảng viên - Th.S Phạm Thanh Tú, người đã luôn quan tâm, giúp đỡ hướng dẫn cho em trong suốt quá trình thực hiện bài nghiên cứu khoa học này. Mặc dù bận rộn nhưng Cô vẫn dành nhiều thời gian chỉ dạy cho em, luôn đồng hành giúp em có được nhiều kiến thức bổ ích để hoàn thành bài nghiên cứu này. Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn Cô và chúc Cô dồi dào sức khỏe.

Ngoài ra em xin gửi lòng biết ơn sâu sắc đến người thân, bạn bè đã tạo điều kiện, động viên, khích lệ em trong suốt quá trình thực hiện bài nghiên cứu này.

Mặc dù đã cố gắng rất nhiều; tuy nhiên, do kiến thức cũng như kỹ năng nghiên cứu còn nhiều hạn chế và cách nhìn nhận vấn đề còn chưa sâu sắc, nên bài nghiên cứu không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, rất mong nhận được sự quan tâm và ý kiến đánh giá từ Quý Thầy Cô.

Một lần nữa em xin chúc Quý Thầy Cô dồi dào sức khỏe và xin gửi lời tri ân sâu sắc đến các Thầy Cô!

Xin chân thành cảm ơn!



## MỤC LỤC

<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	<b>x</b>
<b>DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT</b> .....	<b>xiv</b>
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>xvi</b>
1. Lý do chọn đề tài .....	xvi
2. Mục tiêu nghiên cứu .....	xvii
3. Phạm vi nghiên cứu .....	xviii
4. Phương pháp nghiên cứu .....	xviii
5. Ý nghĩa đóng góp: .....	xix
6. Kết cấu chuyên đề .....	xx
<b>PHẦN 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NGƯỜI BỊ HẠI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI</b> .....	<b>1</b>
1.1. Nhận thức chung về quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi	1
1.1.1. Khái niệm quyền con người.....	1
1.2. Khái niệm, đặc điểm người bị hại trong TTHS .....	3
1.2.1. Khái niệm.....	3
1.2.2. Đặc điểm .....	5
Đặc điểm của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong TTHS .....	10
1.3. Quy định của Pháp luật TTHS về việc đảm bảo quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi.....	12
1.3.1. Trước khi có BLTTHS 1988 .....	12
1.3.2. Đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong BLTTHS 1988.....	17
1.3.3. Đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi theo quy định BLTTHS 2003.....	20

1.3.4. Đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi theo quy định pháp luật TTHS 2015.....	23
<b>PHẦN 2. THỰC TRẠNG ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NGƯỜI BỊ HẠI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ TẠI VIỆT NAM</b>	<b>36</b>
2.1. Thực trạng đảm bảo quyền con người của NBH trong TTHS .....	36
2.2. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế trên.....	46
<b>PHẦN 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM ĐẢM BẢO HƠN NỮA QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NGƯỜI BỊ HẠI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ</b> .....	<b>50</b>
3.1. Chính sách pháp luật.....	50
3.1.1. Thứ nhất, cần có thủ tục tố tụng riêng dành cho người dưới 18 tuổi nói chung và người bị hại dưới 18 tuổi nói riêng .....	50
3.1.2. Cần triển khai và hướng dẫn các nguyên tắc tố tụng một cách cụ thể.....	51
3.1.3. Cần mở rộng hơn nữa các quy định liên quan đến người bị hại là người dưới 18 tuổi nhằm nâng cao vai trò, vị trí của họ trong TTHS .....	53
3.2. Chính sách nhà nước: .....	57
3.2.1. Nâng cao nhận thức về quyền con người của NBH dưới 18 tuổi .....	57
3.2.2. Nâng cao hiệu quả làm việc của cơ quan có thẩm quyền tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng .....	58
3.2.3. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình tòa gia đình và người chưa thành niên.....	59
<b>PHẦN KẾT LUẬN</b> .....	<b>61</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>63</b>

**DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>TỪ VIẾT TẮT</b>	<b>NỘI DUNG</b>
<b>1</b>	BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
<b>2</b>	TTHS	Tố tụng hình sự
<b>3</b>	PLTTHS	Pháp luật tố tụng hình sự
<b>4</b>	BLHS	Bộ luật hình sự
<b>5</b>	NBH	Người bị hại
<b>6</b>	NCTN	Người chưa thành niên
<b>7</b>	KSV	Kiểm sát viên
<b>8</b>	ĐTV	Điều tra viên
<b>9</b>	CSĐT	Cảnh sát điều tra
<b>10</b>	TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
<b>10</b>	TT 01/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBOXH	Thông tư liên tịch số 01/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBOXH ngày 12 tháng 7 năm 2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên
<b>11</b>	Chỉ thị số 12/CT-TW năm 1992	Chỉ thị số 12-CT/TU' ngày 12 tháng 7 năm 1992 của Ban Bí thư khoá VII Vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta



<b>12</b>	Thông tư số 16/1974/TATC	Thông tư số 16/TATC ngày 27 tháng 9 năm 1974 hướng dẫn về trình tự tố tụng sơ thẩm về hình sự
<b>13</b>	Công văn 81/2002/TANDT	Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10 tháng 6 năm 2002 về việc giải đáp các vấn đề nghiệp vụ

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Quyền con người là vốn quý báu, là vấn đề quan trọng cần được nghiên cứu chuyên sâu trên mọi khía cạnh, lĩnh vực. Quyền con người là thành quả lâu dài của lịch sử loài người, là một quá trình của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và phát triển xã hội của loài người. Ở Việt Nam, vấn đề bảo vệ quyền con người rất được coi trọng, có thể nói đó là nhiệm vụ trọng tâm, là mục tiêu nhất quán của Đảng ta từ trước đến nay. Điều đó đã được Bác Hồ khẳng định trong lời mở đầu bản tuyên ngày 02/9/1945: *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”*. Hay Chỉ thị số 12/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng năm 1992 về vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta xác định quyền con người là mục tiêu, động lực của sự phát triển, là bản chất của chế độ ta, Chỉ thị xác định: *“Đối với chúng ta, vấn đề quyền con người được đặt ra xuất phát từ mục tiêu của Chủ nghĩa xã hội, từ bản chất của chế độ ta và bao quát rộng rãi nhiều lĩnh vực, từ chính trị, tư tưởng, văn hóa đến kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng...”*

Để thực hiện được mục tiêu đó, Đảng và Nhà nước đã xây dựng hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa bảo đảm cho sự phát triển các quyền tự do, dân chủ của công dân. Quyền con người được bảo vệ trên mọi khía cạnh pháp luật: quyền con người trong hôn nhân và gia đình, quyền con người trong việc tự do kinh doanh, quyền con người trong tổ tụng dân sự... Và đặc biệt quyền con người trong Tố tụng hình sự là một trong các vấn đề cần được quan tâm, nghiên cứu kỹ lưỡng. Bởi hoạt động tố tụng hình sự liên hệ chặt chẽ với quyền con người, hoạt động này có sự tham gia của của các cơ quan đại biểu cho sức mạnh quyền lực Nhà nước. Do đó, trong lĩnh vực Tố tụng hình sự, vấn đề quyền con người, bản đảm quyền con người mang những đặc thù khác với những lĩnh vực khác như dân sự, lao động, hôn nhân gia đình,...

Trong lĩnh vực Tố tụng hình sự, quyền con người dễ bị xâm phạm, gây ra hậu quả nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân. Trong các chủ thể tham gia vào quá trình tố tụng hình sự thì người bị hại là chủ thể dễ bị xâm phạm và tổn thương về quyền con người nhất. Người bị hại là những chủ thể đã bị hành vi phạm tội xâm phạm

đến các quyền và lợi ích chính đáng, là người phải chịu những hậu quả nặng nề về tài sản, tinh thần, sức khỏe thậm chí là tính mạng. Nếu không có quy định pháp luật nhằm bảo vệ những chủ thể này trước sự xâm phạm của hành vi phạm tội thì quyền con người của họ sẽ không được đảm bảo. Trong tất cả các đối tượng là người bị hại thì người bị hại là người dưới 18 tuổi là chủ thể cần được quan tâm hơn cả. Xuất phát từ chính sách hình sự được ghi nhận trong Công ước về quyền trẻ em năm 1989 là: *“Trẻ em, do còn non nớt về thể chất và trí tuệ cần được bảo vệ, chăm sóc đặc biệt, kể cả việc bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý trước cũng như sau khi ra đời”*. Pháp luật Tố tụng hình sự Việt Nam cũng luôn dành sự quan tâm nhiều hơn đến việc bảo vệ quyền lợi của chủ thể này, quyền con người của người dưới 18 tuổi luôn được bảo vệ đặc biệt. Bộ luật tố tụng hình sự đã xây dựng một chương riêng về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, trong đó có người bị hại dưới 18 tuổi. Tuy nhiên vấn đề bảo vệ quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự còn nhiều vấn đề cần nghiên cứu, làm rõ; do đó cần có những quy định chi tiết, cụ thể hơn về vấn đề này. Với những quy định trong một chương Bộ luật Tố tụng hình sự nói về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, trong đó chỉ có một vài điều luật quy định về người bị hại là người dưới 18 tuổi là hoàn toàn chưa xứng tầm. Việc bảo đảm quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi cần được nghiên cứu một cách chuyên sâu và toàn diện về mọi mặt để bảo vệ quyền lợi của chủ thể này một cách tốt nhất.

Chính vì vậy, tác giả chọn nghiên cứu đề tài *“ Bảo đảm quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi”*.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là làm sáng tỏ cơ sở lý luận về quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi, đánh giá thực tiễn áp dụng quy định pháp luật TTHS đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi trong TTHS Việt Nam; từ đó đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền của NBH là người dưới 18 tuổi trong TTHS ở nước ta. Để thực hiện mục tiêu nêu trên, bài nghiên cứu lần lượt thực hiện các mục tiêu nhỏ sau:

- *Thứ nhất*, phân tích làm rõ khái niệm NBH, quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong TTHS Việt Nam, xác định rõ cơ sở pháp lý, nội dung và cơ chế đảm

bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi; Nghiên cứu so sánh các quy định pháp luật về quyền con người trong TTHS của NBH dưới 18 tuổi qua các giai đoạn phát triển của lịch sử; Tập trung phân tích những điểm mới nổi bật về cơ chế đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong PLTTHS 2015.

- *Thứ hai*, phân tích và đánh giá thực trạng đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong tổ tụng hình sự ở Việt Nam; Phân tích các nguyên nhân dẫn đến hạn chế trên; Từ đó đề xuất các giải pháp mang tính khả thi nhằm góp phần hoàn thiện quy định pháp luật và chính sách nhà nước về đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong tổ tụng hình sự hiện nay.

### **3. Phạm vi nghiên cứu**

*Đối tượng nghiên cứu:* là các vấn đề lý luận và thực tiễn về đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong TTHS Việt Nam theo quy định của pháp luật tổ tụng hình sự. Cụ thể: đề tài xác định khái niệm NBH là người dưới 18 tuổi, cơ chế đảm bảo quyền của NBH dưới 18 tuổi trong TTHS.

*Về không gian, thời gian nghiên cứu:* Bài nghiên cứu chỉ tập trung nghiên cứu ở Việt Nam. Tất nhiên, để phục vụ cho việc so sánh, đối chiếu cơ sở pháp lý và thực tiễn về đảm bảo quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi, bài nghiên cứu sẽ tiến hành phân tích và so sánh để làm nổi bật các quy định pháp luật TTHS qua các thời kỳ để làm nổi bật vấn đề đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi theo PLTTHS 2015 trong thời gian từ năm 2016 đến nay.

*Phạm vi nghiên cứu:* Tập trung phân tích những điểm mới nổi bật về cơ chế đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi quy định trong Bộ luật TTHS 2015 và các văn bản pháp luật liên quan; Đề tài tập trung nghiên cứu trên địa bàn cả nước.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Để đạt được hiệu quả nghiên cứu cùng với việc trực tiếp giải quyết các mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, tác giả sẽ sử dụng kết hợp một cách hiệu quả các phương pháp: Phân tích và tổng hợp lý thuyết, liệt kê, so sánh, phương pháp lịch sử, cụ thể như:

- *Tại Chương 1:* Phương pháp phân tích, so sánh, bình luận được sử dụng để làm rõ khái niệm NBH và quyền của NBH trong TTHS Việt Nam, cũng như làm rõ vị trí, vai trò của NBH dưới 18 tuổi trong PLTTHS hiện hành.

Chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, bình luận, tổng hợp hệ thống: nhằm thống kê và so sánh để làm rõ sự khác biệt quyền con người của NBH dưới 18 tuổi trong pháp luật TTHS Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể; Tập trung phân tích làm rõ hơn quyền con người của NBH dưới 18 tuổi theo quy định Bộ luật TTHS 2015. Qua đó thấy được sự tiến bộ và hạn chế của bộ luật TTHS 2015 trong vấn đề bảo đảm quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi tại Việt Nam.

- *Tại chương 2:* Để làm rõ tình hình thực tiễn tại Việt Nam về việc bảo đảm và thực thi quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong TTHS, tác giả tiếp cận nghiên cứu dựa trên cơ sở quyền con người trong tố tụng hình sự và chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích các vụ án hình sự cùng với sử dụng số liệu thống kê hình sự của các cơ quan quản lý, tiến hành phân tích nhằm tìm hiểu, đánh giá về thực tiễn bảo vệ quyền của NBH dưới 18 tuổi trong TTHS Việt Nam hiện nay.

- *Tại chương 3:* Chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp để đưa ra hệ thống các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật cũng như chính sách nhà nước trong việc đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi trong TTHS.

## **5. Ý nghĩa đóng góp:**

- Về mặt khoa học: Tác giả đã nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về việc đảm bảo quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần bổ sung lý luận về quyền con người trong TTHS nói chung, hoàn thiện lý luận về NBH và quyền của NBH trong TTHS nói riêng.

- Về mặt thực tiễn: Các kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, vận dụng trong quá trình hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự. Đồng thời qua việc phát hiện những tồn tại trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự có sự tham gia của người bị hại là người dưới 18 tuổi, đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, có thể sử dụng bài nghiên cứu như là một tài liệu hướng dẫn thực hành quyền con người của NBH nói chung và của NBH dưới 18 tuổi nói riêng dành cho chính

NBH và gia đình khi họ muốn tìm hiểu và được đảm bảo tốt hơn quyền con người trong TTTHS tại Việt Nam.

- Với ý nghĩa như vậy, kết quả nghiên cứu của đề tài còn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy về luật hình sự và TTTHS, về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, các chuyên đề về quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong TTTHS.

## **6. Kết cấu chuyên đề**

*Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của bài nghiên cứu được chia thành ba phần như sau:*

- **Phần 1.** Những vấn đề lý luận chung về bảo đảm quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi
- **Phần 2.** Thực trạng đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự tại Việt Nam
- **Phần 3.** Một số giải pháp nhằm đảm bảo hơn quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự tại Việt Nam

## PHẦN 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NGƯỜI BỊ HẠI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI

### 1.1. Nhận thức chung về quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi

#### 1.1.1. Khái niệm quyền con người

Dưới góc độ pháp lý, quyền con người là một giá trị cơ bản và quan trọng của nhân loại, là một phạm trù đa diện, nhưng quyền con người lại có mối liên hệ gắn gũi với pháp luật hơn cả. Bởi mặc dù Nhà nước có nghĩa vụ ghi nhận, đảm bảo và mọi chủ thể trong xã hội đều phải tôn trọng, bảo vệ quyền con người nhưng để làm được như vậy cần có pháp luật là phương tiện trung gian để thực hiện và đảm bảo quyền con người. Thông qua đó, nghĩa vụ tôn trọng và thực thi quyền con người được ghi nhận thành những quy tắc xử sự chung, có hiệu lực áp dụng với tất cả mọi chủ thể trong xã hội và được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực Nhà nước chứ không phải chỉ dừng lại ở dạng những quy tắc đạo đức của xã hội. Nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các chế tài quy định trong pháp luật, trên cơ sở giáo dục, răn đe để quyền con người được bảo đảm và thực hiện, nhờ đó mọi hành vi xâm phạm quyền con người đều được phát hiện và xử lý. Pháp luật là phương tiện pháp lý hóa giá trị xã hội quyền con người. Bởi trong thực tế, quyền con người mang thuộc tính tự nhiên, vốn có nhưng chúng cũng không được mặc định áp dụng ở nhiều xã hội. Chỉ khi được quy định thành các quy phạm pháp luật, được Nhà nước đảm bảo thực hiện thì quyền con người mới mang tính cưỡng chế bắt buộc với các chủ thể trong xã hội. Do đó, chỉ khi mang tính pháp lý, các quyền này mới chính thức trở thành các quyền con người mang giá trị thực tiễn trong xã hội<sup>(1)</sup>.

Quyền con người là khái niệm đại diện cho một quá trình phát triển lâu dài của loài người, là một phạm trù rất rộng đòi hỏi được nghiên cứu chuyên sâu và đa ngành trong khoa học xã hội. Chính vì vậy hiện nay có rất nhiều khái niệm khác nhau về quyền con

---

<sup>1</sup> Nguyễn Đăng Dũng, Vũ Công Giao và Lê Khánh Tùng (2009), *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, ( Tr 53- 54)

người, mỗi định nghĩa được tiếp cận từ những góc độ khác nhau, phụ thuộc vào sự nhìn nhận của riêng mỗi cá nhân. Có nhiều quan niệm về khái niệm này, thứ nhất các tác giả theo quan niệm quyền con người là một thực thể của tự nhiên cho rằng quyền con người là bẩm sinh gắn liền với mỗi cá nhân từ khi sinh ra. Quan điểm này được các đại biểu tư tưởng của giai cấp tư sản ở thế kỷ XVII, XVIII như Crotius, Hobbes, Kant, Locke, Spinoza, Rousseau hoàn thiện và nêu ra trong học thuyết về pháp luật tự nhiên. Trường phái này cho rằng, quyền tự nhiên, pháp luật tự nhiên đứng trên, cao hơn pháp luật nhà nước. Xuất phát từ quan điểm này, Jacques Mourgon (Giáo sư đại học khoa học xã hội Toulouse) đưa ra định nghĩa: "*Quyền con người là những đặc quyền được các quy tắc điều khiển mà con người giữ riêng lấy trong các quan hệ của mình với các cá nhân và với chính quyền*"<sup>(2)</sup>. Định nghĩa này chủ yếu đề cập đến quyền con người ở khía cạnh tự nhiên của nó. Trong khi các tác giả theo quan niệm quyền con người tồn tại trong mỗi quan hệ xã hội lại cho rằng quyền con người là một thực thể xã hội, có tính lịch sử, đặt con người trong mối tương quan tổng thể của mỗi quan hệ xã hội. Do đó, quyền con người gắn liền với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội<sup>(3)</sup>.

Ở Việt Nam, khái niệm về quyền con người cũng được nhiều chuyên gia nghiên cứu, nhưng xét chung quyền con người thường được hiểu là "*Những nhu cầu, lợi ích tự nhiên vốn có và khách quan của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế*"<sup>(4)</sup>. Mặc dù, có nhiều quan điểm về khái niệm quyền con người, nhưng tổng thể lại quyền con người là quyền lợi cơ bản nhất, là những nhu cầu, lợi ích được thừa nhận của mỗi cá nhân; đó là bẩm sinh, vốn có không ai có quyền tước bỏ; Và được nhà nước ghi nhận, được tất cả các thành viên trong xã hội bảo vệ, đảm bảo và được thực hiện thông qua pháp luật.

---

<sup>2</sup> Jacques Mourgon (1995), *Quyền con người*, Nxb Đại học Pháp, Hà Nội.

<sup>3</sup> Nguyễn Thị Thanh Nhân (30/11/2014), *Tìm hiểu khái niệm "Quyền con người"*, Khoa Lí luận chính trị, Trường đại học Hà Tĩnh

<http://poi.htu.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tim-hieu-khai-niem-quyen-con-nguoi.html>

<sup>4</sup> Nguyễn Đăng Dũng, Vũ Công Giao và Lê Khánh Tùng (2009), *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.



## **Quyền con người có những đặc trưng cụ thể**

Quyền con người là một phạm trù đặc thù, do đó có những tính chất cơ bản: Tính phổ biến, tính không thể chuyển nhượng, tính không thể phân chia, tính liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau. Quyền con người mang tính phổ biến bởi đó là những nhu cầu, lợi ích bẩm sinh, vốn có của mỗi chủ thể, không phân biệt giàu nghèo, độ tuổi, tôn giáo, sắc tộc, quốc gia, lãnh thổ,.. Mỗi cá nhân đều bình đẳng như nhau tư cách chủ thể quyền con người.

Vì quyền con người gắn với mỗi chủ thể nên không thể chuyển dời, bị hạn chế hay bị tước đoạt bởi bất kỳ một chủ thể nào trong xã hội, kể cả cơ quan quyền lực nhà nước. Quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác; quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân phải thực hiện. Quyền con người bao gồm nhiều nhóm quyền khác nhau và các quyền con người đều quan trọng như nhau, không thể so sánh hay đánh đồng quyền này với quyền khác, quyền nào quan trọng hơn. Tất cả quyền con người đều có tầm quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến nhân phẩm, giá trị và sự phát triển của con người nếu bất kỳ một quyền nào trong quyền con người bị hạn chế, xâm phạm. Tuy nhiên trong một số trường hợp đặc trưng, trong hoàn cảnh cụ thể một số quyền sẽ được ưu tiên thực hiện nhưng phải dựa trên cơ sở thực tế phát sinh.

Tất cả các quyền con người có mối quan hệ qua lại, tác động lẫn nhau, rất khó để một quyền có thể tồn tại độc lập trong nhóm quyền con người. Khi một quyền con người bị xâm phạm sẽ tác động đến một hoặc một số quyền khác.

### **1.2. Khái niệm, đặc điểm người bị hại trong TTHS**

#### **1.2.1. Khái niệm**

Bị hại là một khái niệm chung, được nhìn nhận dưới nhiều góc độ khác nhau. Ở mỗi góc độ xem xét sẽ có khái niệm riêng, tuy nhiên nhìn chung tất cả các khái niệm này đều

có nội dung khá giống nhau, theo đó bị hại là khái niệm chỉ chủ thể bị thiệt hại, đó có thể thiệt hại về vật chất hoặc phi vật chất. Và bị hại bao gồm cá nhân và cơ quan, tổ chức.

*Thứ nhất, Khái niệm người bị hại tiếp cận dưới góc độ ngôn ngữ học*

Trong từ điển tiếng Việt, “*Người bị hại trong tố tụng hình sự là người bị thiệt hại về thể chất, về tinh thần hoặc về tài sản do tội phạm gây ra. Việc thừa nhận người nào đó là NBH phải theo quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án*”<sup>(5)</sup>. Thiệt hại gây ra có thể là thiệt hại về vật chất hoặc tinh thần và không có mức giới hạn về mức độ thiệt hại. Người bị hại là đối tượng chịu sự tác động tiêu cực từ bên ngoài dẫn đến bị thiệt hại.

*Thứ hai, tiếp cận dựa trên quyền*

Người bị hại là chủ thể bị gây thiệt hại do sự tác động của tội phạm. Không những vậy, bị hại còn là chủ thể tham gia vào quan hệ tố tụng hình sự và là chủ thể của quyền con người. Do đó, theo cách tiếp cận khái niệm quyền con người dựa trên quyền, người bị hại là chủ thể bị xâm phạm những quyền và lợi ích hợp pháp. Khái niệm này phải luôn gắn bó chặt chẽ với quyền và nghĩa vụ của cá nhân là người bị hại. Theo đó, có thể đưa ra khái niệm bị hại như sau “*Người bị hại là cá nhân bị tội phạm gây thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản và các quyền, nghĩa vụ pháp lý được bảo đảm theo quy định của pháp luật*”.

*Thứ ba, Tiếp cận dưới góc độ pháp luật Tố tụng hình sự*

Trong Tố tụng hình sự, bị hại là một khái niệm pháp lý quen thuộc và có nhiều nhận thức về khái niệm này. Trong các tài liệu đầu tiên ghi nhận về khái niệm bị hại đều sử dụng “*Người bị hại*” thay vì “*Bị hại*” để nói đến chủ thể này. Chỉ trong BLTTHS 2015 mới có sự thay đổi và sử dụng thuật ngữ “*Bị hại*”. Khái niệm người bị hại được ghi nhận lần đầu tiên trong Bộ luật Hồng Đức và được gọi là người được bồi thường. Trong giai đoạn từ năm 1945 đến nay, khái niệm này được ghi nhận sớm trong Thông tư số 16/TATC

---

<sup>5</sup> Theo từ điển bách khoa toàn thư, Viện Từ điển và Bách khoa toàn thư Việt Nam

[http://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/Lists/GiaiNghia/View\\_Detail.aspx?TuKhoa=ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20b%E1%BB%8B%20h%E1%BA%A1i&ChuyenNganh=0&DiaLy=0&ItemID=23953](http://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/Lists/GiaiNghia/View_Detail.aspx?TuKhoa=ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20b%E1%BB%8B%20h%E1%BA%A1i&ChuyenNganh=0&DiaLy=0&ItemID=23953) , Truy cập ngày 10/4/2018

ngày 27/9/1974 của Tòa án nhân dân Tối cao. Sau đó được BLTTHS 1988 ghi nhận lại và hoàn thiện hơn tại Khoản 1, Điều 39 “*Người bị hại là người bị thiệt hại về thể chất, về tinh thần hoặc về tài sản do tội phạm gây ra*”. Trong trường hợp bị thiệt hại do hành vi hành chính hoặc do vi phạm pháp luật dân sự gây ra thì thông thường sử dụng khái niệm “*Người bị thiệt hại*” thay cho “*Người bị hại*” như trong pháp luật TTHS.

Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 sử dụng cụm từ “*Người bị hại*” để nói đến Người bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản do tội phạm gây ra. Nếu người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần thì cha mẹ, người giám hộ của họ tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của người bị hại và có những quyền của người bị hại”<sup>(6)</sup>. Theo đó, người bị hại chỉ có thể là thể nhân bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản do tội phạm gây ra, trong khi đó pháp luật Tố tụng hình sự 2003 không thừa nhận tư cách trở thành bị hại của pháp nhân; do đó, trong trường hợp pháp nhân bị thiệt hại về tài sản, uy tín do hành vi phạm tội gây ra thì tham gia vào quá trình tố tụng với tư cách nguyên đơn dân sự để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. “*Nguyên đơn dân sự là cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do tội phạm gây ra và có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại*”<sup>(7)</sup>, pháp nhân tham gia vào quá trình tố tụng với tư cách nguyên đơn dân sự phải có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Pháp luật tố tụng hình sự 2015 đã thay “*Người bị hại*” bằng cụm từ “*Bị hại*”, theo đó khái niệm bị hại mở rộng hơn đối tượng bao gồm cá nhân và cơ quan, tổ chức. “*Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra*”<sup>(8)</sup>.

### **1.2.2. Đặc điểm**

Từ những phân tích về khái niệm bị hại trên có thể thấy bị hại trong pháp luật tố tụng hình sự có những đặc điểm riêng biệt, đặc trưng để phân biệt với các chủ thể khác.

#### *Thứ nhất, về chủ thể*

---

<sup>6</sup> Khoản 1, Điều 51, BLTTHS 2003

<sup>7</sup> Điều 52, BLTTHS 2003

<sup>8</sup> Khoản 1, Điều 62, BLTTHS 2015

Nếu như pháp luật TTHS 2003 trở về trước chỉ ghi nhận tư cách bị hại của thể nhân mà không thừa nhận tư cách bị hại của tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng dẫn đến khi cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, tinh thần, quyền và lợi ích khác thì tham gia vào vụ án hình sự trong vai trò nguyên đơn dân sự để bảo vệ quyền lợi của mình; thì pháp luật TTHS 2015 đã mở rộng chủ thể bị hại, bao gồm cả cá nhân và tổ chức.

*Thứ hai, về đặc điểm của thiệt hại*

Bị hại bị xâm phạm đến tài sản, tinh thần, con người hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác do hành vi phạm tội gây ra. Các chủ thể này phải bị thiệt hại trực tiếp do tội phạm gây ra, cá nhân bị thiệt hại về thể chất hoặc tinh thần; cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín. Tuy nhiên, hậu quả của sự thiệt hại không phải yếu tố bắt buộc trong tất cả các trường hợp, như trong trường hợp phạm tội giết người ở giai đoạn phạm tội chưa đạt, đã có đủ yếu tố cấu thành tội giết người mặc dù hậu quả chết người vẫn chưa xảy ra.

*Thứ ba, về đặc điểm nguồn gốc của thiệt hại*

Bị hại phải thiệt hại trực tiếp, điều đó có nghĩa chủ thể bị hại phải là đối tượng tác động của tội phạm, đồng nghĩa với việc có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra. Yếu tố trực tiếp là điều kiện quan trọng để phân biệt giữa bị hại và nguyên đơn dân sự hay các đương sự khác trong vụ án “*Nguyên đơn dân sự là cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do tội phạm gây ra và có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại*”<sup>(9)</sup>. Các cá nhân, tổ chức này cũng thiệt hại do tội phạm gây ra nhưng không có yếu tố trực tiếp, hậu quả của thiệt hại không là đối tượng tác động của tội phạm. Ví dụ, A và B tranh chấp với nhau tại công ty dẫn đến A gây thương tích cho B, đồng thời trong quá trình tranh chấp A đã làm hư hại một số đồ đạc. Ở đây B tham gia tố tụng với tư cách bị hại, còn công ty bị thiệt hại về tài sản tham gia với tư cách nguyên đơn dân sự nếu có đơn yêu cầu A bồi thường thiệt hại.

*Thứ tư, về đặc điểm của hình thức pháp lý*

---

<sup>9</sup> Khoản 1, Điều 63, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Cá nhân, cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng với tư cách bị hại khi được cơ quan tiến hành tố tụng là bị hại. Ở Việt Nam hiện nay, việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng công nhận tư cách bị hại được thực hiện một cách gián tiếp thông qua các thủ tục cụ thể ở mỗi giai đoạn tố tụng. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra cơ quan có thẩm quyền công nhận tư cách bị hại thông qua biên bản ghi nhận lời khai, giấy triệu tập, biên bản đối chất; Ở giai đoạn truy tố Viện kiểm sát đưa ra Bản cáo trạng hay Tòa án đưa ra danh sách những người cần triệu tập tham gia phiên tòa; hoặc đó có thể là Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa trong giai đoạn xét xử của Tòa án.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm bị hại theo pháp luật tố tụng hình sự 2015 *“Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra. Nếu bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần thì cha, mẹ, người giám hộ của họ tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của bị hại và có những quyền của người bị hại. Nếu bị hại là cơ quan, tổ chức thì đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức tham gia tố tụng với tư cách đại diện hợp pháp của bị hại. Trong trường hợp cơ quan, tổ chức thay đổi người đại diện thì phải thông báo ngay cho cơ quan tiến hành tố tụng”*.<sup>(10)</sup>

Bài nghiên cứu sử dụng thuật ngữ *“Người bị hại”* để nói đến cá nhân cá nhân đã được cơ quan tiến hành tố tụng xác định là bị hại. Từ các đặc điểm về bị hại có thể khái quát khái niệm về người bị hại theo quy định pháp luật Tố tụng hình sự 2015 như sau: *Người bị hại là một trong những người tham gia tố tụng, là cá nhân bị thiệt hại trực tiếp về tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án là người bị hại.*

---

<sup>10</sup> Trần Văn Hùng (26/10/2017), *Quy định về “bị hại” trong tố tụng hình sự 2015*, Tạp chí tòa án <http://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/quy-dinh-ve-bi-hai-trong-bo-luat-to-tung-hinh-su-nam-2015/rkw2XOCT-.html>

Người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự bên cạnh những đặc điểm của người bị hại thông thường còn có những đặc điểm riêng đặc trưng của lứa tuổi dưới 18. Người bị hại dưới 18 tuổi là những người chưa hoàn toàn phát triển đầy đủ về nhân cách, chưa có đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của một công dân. Từ các đặc thù về lứa tuổi của người dưới 18 tuổi pháp luật tố tụng có những quy định phù hợp để bảo vệ, ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi xâm phạm đến họ. Có thể khái quát “*Người bị hại dưới 18 tuổi là cá nhân dưới 18 tuổi bị trực tiếp thiệt hại về sức khỏe, tài sản, tính mạng, danh dự, nhân phẩm hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác do tội phạm gây ra*”.

Khái niệm bị hại có nhiều đặc điểm giống với một số khái niệm khác như: Nguyên đơn dân sự, nạn nhân của tội phạm và đối tượng tác động của tội phạm, nếu không phân biệt rõ sẽ dễ dẫn đến sự nhầm lẫn giữa các đối tượng này.

#### ***Phân biệt bị hại với nguyên đơn dân sự***

Giữa nguyên đơn dân sự và bị hại đều giống nhau về đối tượng, đều là cá nhân, cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, giữa hai chủ thể này có nhiều điểm khác biệt nhau. Nguyên đơn dân sự “là cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do tội phạm gây ra và có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại”<sup>(11)</sup>. Thứ nhất, nguyên đơn dân sự chỉ được tham gia tố tụng khi có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, trong khi bị hại được tham gia tố tụng ngay cả khi không có yêu cầu. Khác với người bị hại được quyền yêu cầu khởi tố vụ án, nguyên đơn dân sự chỉ được quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại. Thứ hai, nguyên đơn dân sự chỉ được quyền đề nghị mức bồi thường thiệt hại, biện pháp bảo đảm bồi thường. Thiệt hại của nguyên đơn dân sự phải là thiệt hại về vật chất và thiệt hại đã xảy ra; do đó không có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác và người thân thích của mình khi bị đe dọa. Nguyên đơn dân sự chỉ được quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về phần bồi thường thiệt hại.

---

<sup>11</sup> Điều 63, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

### ***Phân biệt bị hại với nạn nhân của tội phạm***

Người bị hại và nạn nhân của tội phạm có nhiều đặc điểm giống nhau dễ gây nhầm lẫn do đó cần có sự phân biệt giữa người bị hại và nạn nhân của tội phạm. Hành vi phạm tội luôn đe dọa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại đáng kể cho quan hệ xã hội mà tội phạm xâm hại, các chủ thể bị thiệt hại đó chính là nạn nhân của tội phạm, đó có thể là cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, vật chất, tinh thần hay các quyền lợi hợp pháp khác giống như bị hại. Về cơ bản, người bị hại trong tố tụng hình sự tương tự như nạn nhân của tội phạm nhưng có một số điểm khác nhau đặc trưng. Nạn nhân của tội phạm là cá nhân, tổ chức chỉ trở thành người bị hại nếu những cá nhân, tổ chức này tham gia vào quá trình tố tụng. Khi đó, họ mới có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ pháp lý được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Nếu các nạn nhân của tội phạm không tham gia quá trình tố tụng thì họ không phải là người bị hại, lúc này họ chỉ là nạn nhân của tội phạm.

### ***Phân biệt bị hại với đối tượng tác động của tội phạm***

Đối tượng tác động của tội phạm là một trong các bộ phận hợp thành của khách thể của tội phạm, thông qua việc bị hành vi phạm tội tác động đến mới có thể xâm phạm đến những quan hệ xã hội được bảo vệ bởi Bộ luật Hình sự. Đối tượng tác động của tội phạm có thể là con người, các đối tượng vật chất và hoạt động bình thường của chủ thể. Ví dụ, A gây thương tích cho B thì B chính là đối tượng tác động của tội phạm A đã gây ra, còn thiệt hại của B - tính mạng, sức khỏe là khách thể của tội phạm; khác với đối tượng tác động của tội phạm, chủ thể bị hại chỉ có thể là cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức.

Tội phạm luôn tác động và làm biến đổi tình trạng của đối tượng tác động, từ đó sẽ gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho đối tượng tác động. Sự biến đổi trạng thái bình thường của đối tượng tác động của tội phạm thường được gọi là thiệt hại về thể chất và tinh thần của con người. Các thiệt hại này bao gồm thiệt hại về tính mạng (Hậu quả chết người) như tội “*Giết người*”, thiệt hại về sức khỏe (Hậu quả thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe con người) như tội “*Cố ý gây thương tích*” hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác; thiệt hại về danh dự, nhân phẩm của con người như tội hiếp dâm, tội làm nhục

người khác; Không những vậy, các thiệt hại này còn bao gồm cả những quyền và lợi ích hợp pháp khác: Xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân như tội “*Bắt giữ hoặc giam người trái pháp luật*”, “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*”... Trong những trường hợp này, con người vừa là đối tượng tác động tội phạm vừa chính là bị hại bị xâm phạm về thể chất, tinh thần và các quyền tự do dân chủ. Ví dụ: A thực hiện hành vi giết B (Điều 123 BLHS 2015). Trong tội phạm này, B vừa là đối tượng tác động của hành vi phạm tội của A, vừa người bị hại bị hành vi của A xâm phạm tính mạng.

Trong một số trường hợp đặc biệt, tội phạm làm biến đổi trạng thái bình thường của đối tượng tác động nhưng không gây ra thiệt hại cho cá nhân, tổ chức cụ thể nào, trong trường hợp này không có bị hại. Ví dụ: Vụ án Phạm Văn Luống nguyên trạm trưởng Trạm hải quan Hưng Điền tỉnh Long An do có quan hệ sinh lí với Lê Thị Mạnh – chủ hàng lậu nên đã không xử lí 5 chuyến tàu chở hàng của Mạnh với tổng số hàng lậu là 730 kiện quần áo cũ nặng 70 tấn. Lê Thị Mạnh bị khởi tố tội buôn lậu, Phạm Văn Luống bị khởi tố tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Trong vụ án này, hành vi phạm tội lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ của Phạm Văn Luống có đối tượng tác động là hành vi của Luống không xử lí số hàng buôn lậu của Mạnh...”<sup>(12)</sup>

### **Đặc điểm của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong TTHS**

Người bị hại dưới 18 tuổi là một phần của nhóm người bị hại, có các đặc điểm như người bị hại thông thường, tuy nhiên do đặc trưng của lứa tuổi dưới 18 nên bên cạnh những đặc điểm về pháp lý của người bị hại còn có những đặc điểm về tâm lý riêng biệt, đặc trưng của lứa tuổi. Đó chính là lý do pháp luật tổ tụng hình sự quan tâm, có cơ chế cụ thể riêng để đảm bảo quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi. Nhóm đối tượng này có những đặc điểm về tâm sinh lý cụ thể đặc trưng:

---

<sup>12</sup> Th.S Trần Hữu Tráng, *Bàn về khái niệm nạn nhân của tội phạm*, , Tạp chí Luật học - Trường Đại học Luật Hà Nội, Số 01/2002

<https://luathinhvu.wordpress.com/2011/03/18/ban-ve-khai-niem-nan-nhan-c%E1%BB%A7a-toi-pham/> , truy cập ngày 19/2/2018



Người dưới 18 tuổi là người đang trong quá trình phát triển về sinh lý, tâm lý và ý thức. Đây là thời kỳ chuyển tiếp từ tuổi trẻ con sang tuổi người lớn. Là giai đoạn phát triển đặc biệt, trạng thái cảm xúc không cân bằng, dễ ảnh hưởng đến cảm xúc, tâm lý của bản thân họ. Do đó, bất kỳ một thiệt hại nào cả về thân thể, tinh thần và các quyền lợi ích khác đều tác động, ảnh hưởng rất lớn đến hành động, sự phát triển lâu dài của những người bị hại dưới 18 tuổi. Bất kỳ sự thay đổi về thể chất cũng dẫn đến sự thay đổi về tâm lý và sự phát triển toàn diện về giới tính, chức năng sinh lý.

Người bị hại là người dưới 18 tuổi có những đặc trưng cụ thể của lứa tuổi, luôn bị tác động mạnh mẽ bởi đời sống tâm lý, đặc điểm cá nhân trong đời sống xã hội của họ. Vì đang trong quá trình hoàn thiện về sinh lý, tâm lý lẫn ý thức nên gây mất cân bằng trong hoạt động của hệ thần kinh trung ương, dễ đưa họ đến những cơn xúc động mạnh, dẫn đến dễ có những hành vi bất bình thường không khống chế được. Lứa tuổi này có nhiều đặc điểm riêng, khác biệt so với các lứa tuổi khác, cụ thể:

*Thứ nhất, về sự biểu hiện nhu cầu độc lập*

Đặc điểm tâm lý nổi bật nhất của lứa tuổi này chính là sự biểu hiện nhu cầu độc lập, điều này xuất phát từ sự phát triển tâm lý của các em. Sự phát triển mạnh về thể chất, tâm sinh lý trong lứa tuổi này làm cho người dưới 18 tuổi có suy nghĩ sâu sắc rằng họ đã lớn, không còn là trẻ con nữa. Nhu cầu độc lập thể hiện ở các mặt, trong đời sống họ muốn tự quyết định cách thức giao tiếp, các mối quan hệ với bạn bè, muốn được mọi người tôn trọng; trong học tập họ muốn có thời gian riêng và cách thức học tập của bản thân,... Những suy nghĩ, hành động của các chủ thể này chịu sự tác động mạnh mẽ của môi trường bên ngoài, các mối quan hệ xung quanh, đặc biệt là trên phim ảnh, trên Internet. Nhu cầu độc lập là một nhu cầu tất yếu của lứa tuổi dưới 18.

*Thứ hai, về khả năng nhận thức pháp luật*

Người dưới 18 tuổi có sự phát triển mạnh mẽ về sinh lý nhưng mặt nhận thức lại thiếu cân đối, bởi vì đang trong lứa tuổi còn quá ít kinh nghiệm sống, khả năng nhận thức pháp luật để thực hiện những hành vi đúng đắn còn hạn chế. Ý thức chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định pháp luật có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển về nhân cách, tâm lý

của các đối tượng trong độ tuổi này. Sự hiểu biết, ý thức đúng đắn của các em đối với pháp luật góp phần bảo vệ quyền lợi bản thân tốt hơn<sup>(13)</sup>. Dẫn đến họ dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, kích động và dễ dàng trở thành nạn nhân của tội phạm, để lại những hậu quả không thể lường trước được. Đồng thời, khi chủ thể dưới 18 tuổi này sẽ bị thiệt hại nặng nề hơn khi bị hành vi phạm tội tác động gây ra những thiệt hại so với đối tượng bị hại bình thường.

Trong các chủ thể tham gia tố tụng thì người bị hại có quyền và lợi ích bị xâm hại nặng nề nhất trong các chủ thể tham gia tố tụng. Do đó, họ cần được bảo vệ kịp thời, khôi phục lại trạng thái ban đầu hoặc kịp thời khắc phục hậu quả do hành vi xâm phạm quyền con người gây; cần quan tâm nhiều hơn và cần có cơ chế bảo đảm tốt hơn quyền con người của người bị hại, đặc biệt đối với người bị hại là người dưới 18 tuổi. Người dưới 18 tuổi luôn là đối tượng được quan tâm, bảo vệ đặc biệt trong tố tụng hình sự. Pháp luật Tố tụng hình sự quy định một chương riêng về thủ tục, nguyên tắc tố tụng đối với chủ thể này. Tuy nhiên, cần quy định cụ thể, rõ ràng hơn về cơ chế bảo đảm quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi bởi hiện nay, đa phần các nghiên cứu về quyền con người trong Tố tụng hình sự chủ yếu tiếp cận ở khía cạnh bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội, đó có thể là bị can, bị cáo. Do đó cần có sự quan tâm hơn cả đến vấn đề bảo đảm quyền con người của người bị hại, đặc biệt là người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự.

### **1.3. Quy định của Pháp luật TTHS về việc đảm bảo quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi**

#### **1.3.1. Trước khi có BLTTHS 1988**

Trong thời kỳ phong kiến, quyền con người trong TTHS được thể hiện qua tinh thần nhân đạo trong pháp luật. Trong thời kỳ này, vấn đề quyền con người cũng rất được các vua chúa coi trọng, đề cao. Một ví dụ điển hình khác thể hiện sự đề cao quyền con người thời phong kiến là vào những năm 1029 vua Lý Thái Tông cho đặt lầu chuông để

---

<sup>13</sup> Đặng Thanh Nga, *Một số đã điếm tâm lý của người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí luật học 1/2008

[http://lrc.tnu.edu.vn/upload/collection/brief/27259\\_234201214324439.08.pdf](http://lrc.tnu.edu.vn/upload/collection/brief/27259_234201214324439.08.pdf)

người dân bị oan ức có thể đến đánh chuông để được xem xét, phán xử<sup>(14)</sup>. Tinh thần nhân đạo trong lập pháp nước ta thời phong kiến thể hiện rõ qua pháp luật mỗi triều đại. Nhưng có lẽ tinh thần nhân đạo thể hiện nổi bật nhất trong bộ “*Quốc triều hình luật*” hay còn gọi Bộ luật Hồng Đức, là bộ luật chính thức của nhà nước Đại Việt thời Lê Sơ hiện còn được lưu giữ đầy đủ; Đặc biệt bộ luật chứa đựng nhiều điều khoản bảo đảm quyền con người: Bảo vệ tính mạng, nhân phẩm và tài sản của người dân; Bảo vệ người dân khỏi bị những nhiễu bởi quan lại, cường hào; Bảo vệ những đối tượng yếu thế trong xã hội như trẻ em, trẻ mồ côi, con nuôi, người nghèo khổ, tàn tật như quy định trừng phạt trường hợp tự tiện bán ruộng của đứa cháu mồ côi,...<sup>(15)</sup> Bộ luật Hồng Đức có nhiều quy định thể hiện tính chất nhân đạo, thể hiện sự quan tâm và bảo vệ dân thường. Có thể nói Bộ luật Hồng Đức là bộ luật quy định chặt chẽ, đầy đủ, tiến bộ và có tinh thần đề cao quyền con người nhất trong thời kỳ phong kiến.

Mặc dù, trong thời phong kiến, tư tưởng về đảm bảo quyền con người đã hình thành và vị trí của người bị hại được quy định khá quan trọng, tuy nhiên vai trò, quyền lợi của người bị hại là người dưới 18 tuổi rất mờ nhạt và hầu như không được nhắc đến bởi trong thời phong kiến, người dưới 18 tuổi chưa được công nhận là một chủ thể có đầy đủ quyền, phụ thuộc vào cha, mẹ, thậm chí được coi là “*Tài sản*” của họ; quyền và các lợi ích hợp pháp không được đảm bảo khi người bị hại là người dưới 18 tuổi. Có thể thấy, thời kỳ này quyền con người của người dưới 18 tuổi chưa được pháp luật tổ tụng quan tâm, bảo vệ. Nhưng nhìn chung vẫn có thể nhận thấy, người bị hại có vị trí, vai trò quan trọng và đã được quan tâm, bảo vệ.

### **Trong giai đoạn từ 1858 đến trước 1945**

Nhìn chung quyền con người của công dân Việt Nam bị tước bỏ, hạn chế rất nhiều. Là nạn nhân của chủ nghĩa thực dân và phải trải qua nhiều đau thương, mất mát, trả giá bằng xương, máu trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, đối với nhân dân ta giá trị

---

<sup>14</sup> Nguyễn Đăng Dung- Vũ Công Giao- Lã Khánh Tùng (2009), *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, NXB Chính trị Quốc gia, Tr.512

<sup>15</sup> Nguyễn Đăng Dung- Vũ Công Giao- Lã Khánh Tùng (2009), *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, NXB Chính trị Quốc gia, 2009,Tr.513-515

của độc lập, tự do rất cao cả, không có gì quý hơn, chỉ có độc lập tự do quyền con người mới được bảo đảm. Cùng với sự ảnh hưởng của cuộc Cách mạng tư sản Pháp, Cách mạng tháng Mười Nga tư tưởng về độc lập, giải phóng dân tộc càng phát triển mạnh mẽ, ảnh hưởng đến tư tưởng về quyền con người ở nước ta. Trong mọi thời điểm, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề quyền con người vẫn trước sau như một, luôn duy trì quan điểm “*Giải quyết vấn đề quyền con người trên nguyên tắc nhân quyền không được cao hơn chủ quyền, bảo đảm quyền con người phải căn cứ vào hoàn cảnh kinh tế - xã hội và truyền thống văn hoá, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng “Dân chủ”, “Nhân quyền” để can thiệp vào công việc nội bộ của một quốc gia có chủ quyền*”.<sup>(16)</sup>

Thời kỳ này, tại Bắc kỳ đã có BLTTHS riêng được áp dụng, trong đó có nhiều quy định có liên quan đến NBH. Tuy nhiên, pháp luật TTHS nước ta thời kỳ này chịu ảnh hưởng nặng của pháp luật TTHS Pháp. Nhưng một số quy định của pháp luật TTHS đã có sự tiến bộ, phát triển vượt bậc trong vấn đề đảm bảo quyền con người của những người tham gia tố tụng, trong đó có người bị hại. Cụ thể, Bộ luật TTHS đã có định nghĩa về người bị hại: “*Bất cứ người nào phạm đã bị hại về trọng tội hoặc khinh tội, thì đều được có quyền xin minh cứu. Người bị hại này có thể khai miệng hoặc làm đơn mà không tố với quan hành chính hoặc cơ quan tư pháp*”<sup>(17)</sup>. Bộ luật có quy định về thủ tục lấy chứng khung - Lời khai của người bị hại hoặc làm chứng và thủ tục cung cấp lời khai của NBH; Có quy định về việc người bị hại được biết bản án và NBH hoặc người đại biểu đúng phép hoặc người thừa kế được quyền kháng cáo.

Pháp luật Tố tụng hình sự nước ta thời kỳ này là công cụ để thực dân Pháp duy trì ách thống trị đối với nước ta. Tuy nhiên, xét về khía cạnh khoa học pháp lý, một số quy định trong pháp luật TTHS thời kỳ này có bước phát triển nổi bật trong việc đảm bảo

---

<sup>16</sup> Trần Minh Tôn (21/3/2007), *Quyền con người - quan điểm và chính sách của Đảng ta*, Tạp chí Cộng sản <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=1993> , truy cập ngày 01/3/2018

<sup>17</sup> Xem Điều 9, Bộ luật tố tụng hình sự Bắc Kỳ, Tr.461

quyền con người trong tổ tụng của người tham gia tổ tụng, trong đó có người bị hại dưới 18 tuổi. <sup>(18)</sup>

### **Thời gian từ 1945 đến trước 1988**

Cách mạng tháng Tám 1945 đã đem lại độc lập, chủ quyền cho cho dân tộc ta, từ đó quyền con người, quyền công dân được đảm bảo. *“Tất cả mọi người sinh ra có quyền bình đẳng, tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được. Trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc...”* <sup>(19)</sup>. Bản tuyên ngôn không chỉ công bố với thế giới về độc lập, chủ quyền của nước ta mà còn là một tuyên bố về quyền con người của Nhân dân Việt Nam. Từ trước đến nay, Đảng và Nhà nước ta vẫn luôn giữ vững quan điểm nhất quán về quyền con người là giải phóng dân tộc khỏi áp bức, bóc lột, đem lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Không chỉ vậy, quyền con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của Cách mạng Việt Nam. Mục tiêu của chúng ta là xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, đóng góp vào cuộc đấu tranh chung vì mục tiêu hoà bình và tiến bộ xã hội của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Quyền con người luôn là khát vọng của toàn nhân loại trên thế giới, *“Quyền con người là thành quả của cuộc đấu tranh lâu dài qua các thời đại của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới và cũng là cuộc đấu tranh của loài người làm chủ thiên nhiên, qua đó, quyền con người trở thành giá trị chung của nhân loại”* <sup>(20)</sup>. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta thừa nhận, tôn trọng và bảo vệ những giá trị cao quý về quyền con người được thế giới thừa nhận rộng rãi. Đảng chỉ đạo *“Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính về phẩm giá con người”* <sup>(21)</sup>.

---

<sup>18</sup> Đinh Thị Mai (2014), *Quyền của người bị hại trong Tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ học, Học viện Khoa học xã hội

<sup>19</sup> Trích bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945

<sup>20</sup> *Chỉ thị 12/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng*, ngày 12/7/1992

<sup>21</sup> *Cương lĩnh Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, 1998, Tr.120

Trong thời kỳ này, quyền con người của người bị hại trong tố tụng hình sự không có sự phát triển nổi bật mặc dù Nhà nước ta ban hành ba bản Hiến pháp: Hiến pháp 1946, Hiến pháp năm 1959 và Hiến pháp 1980 - một trong những nguồn quan trọng của pháp luật TTHS. Tuy nhiên, các văn bản dưới luật có những quy định tiên bộ, ảnh hưởng đáng kể đến việc đảm bảo quyền con người của người bị hại, đặc biệt người bị hại dưới 18 tuổi. Cụ thể như sau:

Đã có định nghĩa về người bị hại trong bản hướng dẫn trình tự tố tụng sơ thẩm về hình sự kèm Thông tư 16/TATC/1974 của Tòa án nhân dân tối cao “NBH là công dân đã bị kẻ phạm pháp trực tiếp xâm phạm đến thể chất, tài sản, hoặc xâm hại về tinh thần ( như bị lăng nhục, đánh, giết, trộm cắp, lừa đảo,...) Người đã can thiệp để ngăn cản bị cáo đánh, giết người khác nhưng bản thân cũng bị kẻ phạm pháp gây thương tích, hoặc người có nhà cửa bị bị cáo đốt nhà của người khác nhưng đám cháy đã lan sang nhà của họ cũng là người bị xâm hại trực tiếp đến thể chất, tài sản”<sup>(22)</sup>.

Đặc biệt, pháp luật đã có các quy định nhằm bảo vệ người dưới 18 tuổi, đề cao vai trò của chủ thể này trong tố tụng. Tại Bản hướng dẫn về trình bày thủ tục tố tụng sơ thẩm về hình sự kèm Thông tư 16-TATC năm 1974 có quy định: “Nếu bị cáo hoặc NBH là vị thành niên thì cha mẹ hoặc người giám hộ là đại diện hợp pháp đương nhiên của họ. Những người này cần được triệu tập đến phiên tòa và họ có quyền sử dụng những quyền về tố tụng của người bị hại, để bảo vệ những lợi ích hợp pháp của bị cáo hoặc người bị hại”<sup>(23)</sup>.

Nhìn chung trong thời kỳ này, quyền của người bị hại trong Tố tụng hình sự không có sự phát triển lớn nào. Nhưng quyền con người vẫn luôn được tôn trọng, bảo vệ và phát triển mạnh mẽ hơn. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều nỗ lực để bảo đảm quyền con người được một cách tốt nhất trong các hoạt động pháp lý và cả thực tiễn. Đường lối đổi mới đã góp phần cụ thể hóa quyền con người trên nhiều lĩnh vực, thời kỳ này khẩu hiệu “Dân

---

<sup>22</sup> Vũ Quốc Thông (1973), *Pháp chế sử Việt Nam*, Tủ sách đại học Sài Gòn, Tr.419

<sup>23</sup> Vũ Quốc Thông (1973), *Pháp chế sử Việt Nam*, Tủ sách đại học Sài Gòn

biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; tất cả vì dân và do dân đã khẳng định rõ phương hướng, quan điểm của Đảng và Nhà nước về “Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng và bảo đảm quyền con người”<sup>(24)</sup>.

Nhìn chung trong thời kỳ này các quy định về quyền con của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự đã bắt đầu hình thành, vai trò của nhóm chủ thể này ngày càng được quan tâm nhiều hơn qua các thời kỳ. Nhưng nhìn chung những quy định này vẫn còn rất đơn giản, vị trí NBH dưới 18 tuổi trong TTHS rất mờ nhạt. Do đó, đòi hỏi cần được pháp luật quan tâm bảo vệ nhiều hơn nữa để quyền con người trong tố tụng hình sự của họ được đảm bảo tốt hơn.

### **1.3.2. Đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong BLTTHS 1988**

Trong giai đoạn trước khi có BLTTHS 2015, BLTTHS và các văn bản pháp luật liên quan sử dụng cụm từ “*Người bị hại chưa thành niên*” thay vì “*Người bị hại là người dưới 18 tuổi*” để nói đến người dưới 18 tuổi, chưa phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần, chưa có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ pháp lý như người đã thành niên. Chính vì vậy, tác giả sử dụng cụm từ “*Bị hại người chưa thành niên*” trong bài nghiên cứu để tiến hành nghiên cứu, phân tích các vấn đề về đảm bảo quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong TTHS để phù hợp với từ ngữ quy định trong các văn bản pháp luật ở mỗi thời kỳ và tránh sự nhầm lẫn. Do đó, khi nói đến pháp luật TTHS 1988 và 2003 Bài nghiên cứu sử dụng “*Người bị hại là người chưa thành niên*”; và sử dụng “*Người bị hại là người dưới 18 tuổi*” khi nói đến pháp luật TTHS 2015.

Ngày 28/6/1988 là một trong những dấu mốc quan trọng trong lịch sử tư pháp nước ta, là thời điểm Bộ luật Tố tụng hình sự đầu tiên được Quốc Hội thông qua. Đó là dấu mốc có ý nghĩa quan trọng, là một bước phát triển nổi bật trong việc cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp và quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong vấn đề bảo đảm quyền con

---

<sup>24</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần VI*, NXB Sự Thật, Tr.226

người, tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân. Ngay trong lời mở đầu của Bộ luật đã thể hiện rõ quan điểm đó “...*Thấu suốt tư tưởng “Lấy dân làm gốc”. Bộ luật đáp ứng yêu cầu bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, xử lý kiên quyết và triệt để mọi hành vi phạm tội...*”<sup>(25)</sup>. Quyền con người được bảo đảm thông qua các quy định của bộ luật tố tụng hình sự 1988, cụ thể khi tiến hành tố tụng quyền và lợi ích hợp pháp của công dân phải được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tôn trọng<sup>(26)</sup>. Bộ luật cũng đưa ra nguyên tắc về bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật, trong quá trình tiến hành tố tụng mọi công dân đều bình đẳng với nhau trước pháp luật, được hưởng và thực hiện nghĩa vụ như nhau mà không phụ thuộc vào giới tính, dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội<sup>(27)</sup>. Bộ luật Tố tụng hình sự 1988 quy định quyền và nghĩa vụ của người bị hại cũng như những người tham gia vào quá trình tố tụng (Bị can, bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, luật sư,...) dựa trên những nguyên tắc thể hiện sự tôn trọng bảo đảm quyền con người của công dân trong tố tụng hình sự<sup>(28)</sup>.

Có thể nói Bộ luật Tố tụng hình sự 1988 ra đời là bước tiến có ý nghĩa quan trọng trong lịch sử phát triển của ngành luật TTHS Việt Nam và tác động tích cực đến quá trình Tố tụng hình sự Việt Nam. Đó là kết quả của tổng kết kinh nghiệm hoạt động tư pháp trong TTHS, là sự thể chế hóa đường lối mới trong lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm. Bộ luật TTHS 1988 ra đời đã góp phần cải thiện kết quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; qua đó đảm bảo quyền con người của người tham gia tố tụng nói chung và của người bị hại là NCTN nói riêng. Trong bộ luật việc bảo vệ quyền con người bị hại chưa thành niên được quy định xuyên suốt trong toàn bộ bộ luật thông qua các quy định về nguyên tắc tố tụng, mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bộ luật TTHS 1988 đã dành một chương riêng quy định về thủ tục tố tụng đối với

---

<sup>25</sup> Tham khảo thêm lời mở đầu Bộ luật tố tụng hình sự 1988

<sup>26</sup> Điều 3, Bộ luật Tố tụng hình sự 1988

<sup>27</sup> Điều 4, Bộ Luật Tố tụng hình sự 1988s

<sup>28</sup> GS.TS.Võ Khánh Vinh (2010), *Quyền con người tiếp cận đa ngành và liên ngành luật*, NXB Khoa học xã hội, tr.198-200



người chưa thành niên tại chương XXXI, quy định này chỉ áp dụng đối với những vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên nhưng lại không có quy định riêng về thủ tục tố tụng đối với người bị hại là người chưa thành niên. Có thể thấy được các quy định về đảm bảo quyền con người của NCTN trong BLTTHS 1988 chỉ áp dụng riêng với nhóm chủ thể phạm tội. Bên cạnh quy định trên, do xuất phát từ thực tiễn giải quyết vụ án hình sự có liên quan đến NCTN, TANDTC đã ban hành các Công văn hướng dẫn các vướng mắc của các cơ quan tố tụng như: Công văn 81/2002/TANDT về giải đáp vấn đề nghiệp vụ đã quy định về “*Cách xác định*” ngày, tháng sinh của người bị hại chưa thành niên như thế nào để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị can, bị cáo trong trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng đã áp dụng mọi biện pháp hợp pháp nhưng vẫn không xác định được? Theo đó, tuổi của NBH chưa thành niên được xác định bằng cách lấy ngày mùng một của tháng; ngày mùng một của tháng đầu của quý; mùng một của tháng giêng hoặc mùng một của tháng 7 tương ứng của năm <sup>(29)</sup>. Ngoài BLTTHS 1988 và Hiến pháp 1992, quyền con người của người bị hại trong đó có người bị hại dưới 18 tuổi còn được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác như: Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS ngày 30/6/1990, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS ngày 22/12/1992; Pháp lệnh thi hành án phạt tù năm 1993, Nghị định số 06-CP ngày 16/9/1993 của Chính phủ ban hành Quy chế trại giam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS năm 2000; BLTTHS năm 2003 và Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004.

Trước sự phát triển của xã hội và yêu cầu của việc đổi mới tư pháp để phù hợp với tình hình phát triển của xã hội nhiều quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 1988 đã không còn phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện tại. Vai trò của NBH là người chưa thành niên còn mờ nhạt trong pháp luật TTHS, chưa có quy định riêng về thủ tục tố tụng đối với NBH là người chưa thành niên nhằm đảm bảo quyền con người của nhóm chủ thể này. Phải nói rằng trong giai đoạn 1988 đến trước năm 2003, quyền con người của NBH chưa

---

<sup>29</sup> Khoản 9 Phần Tố tụng hình sự, Công văn số 81/2002/TANDTC của Tòa án nhân dân tối cao ngày 10/6/2002 về việc giải đáp các vấn đề nghiệp vụ

thành niên có nhiều bước tiến nổi bật, tuy nhiên rõ ràng quyền của NBH chưa được pháp luật TTHS thừa nhận sâu rộng, NBH và quyền của họ chỉ được nhắc đến rất mờ nhạt trong BLTTHS Việt Nam. Đặc biệt, NBH và quyền của NBH chỉ mới được ghi nhận mang tính thừa nhận mà chưa có các quy định về thủ tục, quy trình cũng như các biện pháp nhằm bảo đảm cho các quyền đó được tôn trọng và thực thi trên thực tế<sup>(30)</sup>.

### **1.3.3. Đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi theo quy định BLTTHS 2003**

Bộ luật tố tụng hình sự 2003 ra đời đã góp phần bảo vệ tốt hơn quyền con người của NBH là người chưa thành niên trong tố tụng hình sự. Bộ luật gồm 36 chương, 346 Điều luật, trong đó đã dành một chương (Chương XXXII) quy định về “*Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên*”. BLTTHS 2003 có nhiều quy định tiến bộ hơn so với quy định của pháp luật TTHS trước đó về đảm bảo quyền con người của NBH chưa thành niên; Tuy nhiên, xét tổng thể vị trí của người bị hại chưa thành niên vẫn còn mờ nhạt so với người bị buộc tội cũng là NCTN.

Xem xét một cách tổng quan Bộ luật TTHS, có thể nhận thấy, chỉ có 03 điều luật có đề cập đến vấn đề bảo vệ người bị hại là NCTN. Cụ thể, Điều 59 Bộ luật TTHS xác định: “*Đối với đương sự là NCTN, thì người bảo vệ quyền lợi của họ có quyền có mặt khi cơ quan tiến hành tố tụng lấy lời khai của người mà mình bảo vệ*”; Điều 133 Bộ luật TTHS quy định “*Giấy triệu tập người làm chứng chưa đủ 16 tuổi được giao cho cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp khác của họ*”<sup>(31)</sup>; Điều 135 quy định “*Khi lấy lời khai của người làm chứng dưới 16 tuổi phải mời cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp khác hoặc thầy giáo, cô giáo của người đó tham dự*”<sup>(32)</sup>. (Thủ tục triệu tập lấy lời khai của người bị hại được tiến hành tương tự như của người là chứng theo quy định tại Điều 133, 135 và 136 của BLTTHS 2003).

---

<sup>30</sup> Trần Hưng Bình (2013), *Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học

<sup>31</sup> Xem Khoản 3, Điều 133, BLTTHS 2003

<sup>32</sup> Xem khoản 5, Điều 135, BLTTHS 2003

BLTTHS 2003 đã có quy định riêng về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên nhưng phạm vi áp dụng lại không bao gồm người bị hại là NCTN: “*Thủ tục tố tụng đối với người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên được áp dụng theo quy định của Chương này, đồng thời theo những quy định khác của Bộ luật này không trái với những quy định của Chương này*”<sup>(33)</sup>. Các quy định tại chương XXXII chỉ áp dụng người bị bắt, người bị tạm giam, bị can, bị cáo. Do đó, thủ tục tố tụng áp dụng cho người bị hại chưa thành niên dựa trên quy định về thủ tục tố tụng của người đã thành niên và các quy định tại Thông tư liên tịch số 01/VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 12 tháng 7 năm 2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên. Trong BLTTHS 2003, có rất ít điều luật quy định về người bị hại chưa thành niên, hầu hết các quy định này không có thay đổi nhiều so với quy định về NBH chưa thành niên trong BLTTHS 1988.

Để bổ sung những thiếu sót của BLTTHS 2003, Thông tư liên tịch số 01/VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 12 tháng 7 năm 2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTHS đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên được ban hành. Phạm vi áp dụng của thông tư đã mở rộng các đối tượng, bao gồm: Người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; Người bị hại, người làm chứng<sup>(34)</sup>. Vai trò của người bị hại chưa thành niên đã được pháp luật quan tâm, bảo vệ nhiều hơn. Thông tư liên tịch đã dành một chương riêng để quy định về thủ tục tố tụng hình sự đối với người bị hại, người làm chứng là người chưa thành niên tại chương III. Quy định về: Xác định tuổi của người bị hại là người chưa thành niên (Điều 12); Giám hộ và trợ giúp đối với người bị hại là người chưa thành niên (Điều 13); Việc tham gia của người bảo vệ quyền lợi của người bị hại là NCTN (Điều 14); Thủ tục lấy lời khai của người bị hại là NCTN (Điều 15); Xét xử vụ án có người bị hại là người chưa thành niên (Điều 16). Nhiều vấn đề quan trọng về quyền con người của NCTN nói chung và của NBH chưa thành niên nói riêng đã được quy định

---

<sup>33</sup> Xem Điều 301, BLTTHS 2003

<sup>34</sup> Xem Điều 2, Thông tư liên tịch số 01/VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 12/7/2011

bổ sung, được thể hiện tại Điều 3 của Thông tư như những nguyên tắc tố tụng dành riêng cho vụ án liên quan đến NCTN:

*“Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải:*

*1. Bảo đảm tuân thủ đúng các quy định tại Chương XXXII và các quy định khác của BLTTHS không trái với những quy định của Chương này.*

*2. Bảo đảm quyền của người chưa thành niên theo quy định của pháp luật được tôn trọng trong suốt quá trình tố tụng. Việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên phải phù hợp với tâm lý, lứa tuổi của họ.*

*3. Bảo đảm giữ bí mật thông tin cá nhân của người chưa thành niên. Mọi hoạt động tố tụng liên quan đến người chưa thành niên phải được tiến hành trong môi trường thuận tiện cho việc bảo đảm bí mật đời tư và danh dự, nhân phẩm của người chưa thành niên.*

*4. Hạn chế đến mức thấp nhất số lần tiếp xúc giữa người bị hại, người làm chứng là người chưa thành niên với bị can, bị cáo.*

*5. Áp dụng các biện pháp phù hợp, cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo đảm người bị hại, người làm chứng là người chưa thành niên cũng như người thân thích của họ được an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền, lợi ích hợp pháp khác khi các quyền ấy bị đe dọa hoặc bị xâm hại.*

*6. Ưu tiên giải quyết nhanh chóng, chính xác, kịp thời các vụ án liên quan đến người chưa thành niên”.*

Có thể thấy, Thông tư liên tịch số 01/2011 đã thể hiện sự tiến bộ vượt bậc so với các quy định của Bộ luật TTHS, thông tư có những quy định cụ thể và khá hợp lý ở một số vấn đề cốt lõi, trọng yếu về đảm bảo quyền con người của NBH là người chưa thành niên trong TTHS, phần nào đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động TTHS liên quan đến người chưa thành niên.

Mặc dù việc quy định các nguyên tắc tố tụng riêng đối với vụ án liên quan đến NBH chưa thành niên là một điểm tiến bộ có ý nghĩa trong việc đảm bảo quyền con người của NCTN. Tuy nhiên, các nguyên tắc này chỉ mới dừng lại ở mức định hướng, mang tính khuyến nghị chứ chưa có bất kỳ văn bản hướng dẫn cụ thể, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi áp dụng các nguyên tắc này trong quá trình giải quyết vụ án vì việc áp dụng những quy định như vậy phụ thuộc vào yếu tố chủ quan của chủ thể áp dụng. Quyền được đảm bảo bí mật thông tin cá nhân của người bị hại chưa thành niên trong quá trình tố tụng chưa có cơ chế đảm bảo thực hiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống và sự phát triển lành mạnh của NCTN về sau. Quyền có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chưa được đảm bảo, để đảm bảo tốt quyền con người của người chưa thành niên đòi hỏi phải có sự tham gia bắt buộc của người bào chữa cho bị can, bị cáo chưa thành niên và người bảo vệ quyền lợi cho NBH chưa thành niên trong quá trình giải quyết vụ án<sup>(35)</sup>.

Đảm bảo quyền con người của người chưa thành niên trong TTTHS luôn là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng từ trước đến nay. Điều đó thể hiện rõ qua các quy định chặt chẽ bảo vệ bị can, bị cáo chưa thành niên trong pháp luật TTTHS. Tuy nhiên, người bị hại là người chưa thành niên lại ít được quan tâm xứng tầm, vị trí trong tố tụng còn rất mờ nhạt. Đứng trước sự thay đổi phát triển không ngừng của xã hội, các quy định về NBH chưa thành niên trong BLTTTHS 2003 không đủ để bảo vệ quyền lợi của họ, không thể đảm bảo tốt quyền con người trong quá trình tố tụng của NBH chưa thành niên. Do đó, yêu cầu bổ sung, thay đổi các quy định về người bị hại là người chưa thành niên trong pháp luật tố tụng hình sự là điều tất yếu.

#### **1.3.4. Đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi theo quy định pháp luật TTTHS 2015**

---

<sup>35</sup> Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Ngọc Minh, *Hoàn thiện các quy định về bảo vệ người bị hại, người làm chứng là người chưa thành niên trong pháp luật tố tụng hình sự*, Nghiên cứu lập pháp- Văn phòng quốc hội

[http://www.nclp.org.vn/ban\\_ve\\_du\\_an\\_luat/hoan-thien-cac-quy-111inh-ve-bao-ve-nguoi-bi-hai-nguoi-lam-chung-la-nguoi-chua-thanh-nien-trong-phap-luat-to-tung-hinh-su](http://www.nclp.org.vn/ban_ve_du_an_luat/hoan-thien-cac-quy-111inh-ve-bao-ve-nguoi-bi-hai-nguoi-lam-chung-la-nguoi-chua-thanh-nien-trong-phap-luat-to-tung-hinh-su) , (Ngày truy cập 3/4/2018)

Trong tố tụng hình sự, quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi bị tội phạm xâm phạm, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản cũng như các quyền lợi ích hợp pháp khác. Để bảo vệ quyền lợi của mình, người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng bảo vệ quyền con người của mình, được thể hiện thông qua các quyền: Quyền được tham gia tố tụng; Quyền tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Quyền được đưa ra các yêu cầu đối với cơ quan tiến hành tố tụng; Được đưa ra các tài liệu, đồ vật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Được tham gia, giám sát các hoạt động tố tụng hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng; Đặc biệt người bị hại có quyền được bảo vệ an toàn về tài sản, tính mạng, danh dự, nhân phẩm của mình và người thân thích trong quá trình tiến hành tố tụng.

Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 được Quốc hội thông qua có hiệu lực từ 01/01/2018 đã thực hiện sửa đổi, bổ sung nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự nhằm bảo đảm tốt hơn quyền con người của người bị hại trong tố tụng hình sự: Tranh tụng trong xét xử được đảm bảo; bảo đảm quyền khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự; bảo đảm sự kiểm tra giám sát trong hệ thống từng cơ quan tố tụng và kiểm sát lẫn nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng... Đồng thời các biện pháp hạn chế quyền con người được quy định chặt chẽ. Bên cạnh đó, các nguyên tắc tố tụng đặc biệt đối với những vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi đã được luật hóa. Bộ luật TTHS 2015 có nhiều điểm mới nổi bật liên quan đến việc đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi, cụ thể như sau:

*Thứ nhất, Bộ luật TTHS 2015 đã thực hiện luật hóa các nguyên tắc tố tụng đối với vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi*

Quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi không chỉ được đảm bảo bởi những nguyên tắc tố tụng chung được quy định tại Chương II của BLTTHS 2015 mà còn được đảm bảo thông qua các nguyên tắc tố tụng đặc biệt dành riêng cho người dưới 18 tuổi trong TTHS. Các nguyên tắc tố tụng chung đối với người bị hại dưới 18 tuổi về cơ bản kế thừa nguyên tắc của Bộ luật TTHS 2003, trong đó nhiều nguyên tắc có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo quyền lợi của NBH dưới 18 tuổi trong tố tụng: Nguyên tắc tôn trọng

và bảo vệ quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân (Điều 8); bảo đảm quyền bình đẳng trước pháp luật (Điều 9); bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về thân thể (Điều 10); bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân (Điều 11); bảo đảm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín cá nhân (Điều 12); bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự (Điều 16)...

Đặc biệt, Bộ luật TTHS 2015 đã thực hiện luật hóa 07 nguyên tắc tố tụng riêng dành cho việc giải quyết vụ án liên quan người bị hại là người dưới 18 tuổi, các nguyên tắc bao gồm:

*“1. Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi; bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi.*

*2. Bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi.*

*3. Bảo đảm quyền tham gia tố tụng của người đại diện của người dưới 18 tuổi, nhà trường, Đoàn thanh niên, người có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý, xã hội, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt.*

*4. Tôn trọng quyền được tham gia, trình bày ý kiến của người dưới 18 tuổi.*

*5. Bảo đảm quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý của người dưới 18 tuổi.*

*6. Bảo đảm các nguyên tắc xử lý của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.*

*7. Bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi”.*<sup>(36)</sup>

Các nguyên tắc tố tụng áp dụng đối với vụ án có người dưới 18 tuổi quy định khá hợp lý và tương đối đầy đủ, tuy nhiên các nguyên tắc này vẫn còn quy định mang tính

---

<sup>36</sup> Điều 414, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

định hướng, kiến nghị mà chưa quy định cụ thể, chi tiết, gây khó khăn cho quá trình giải quyết các vụ án hình sự liên quan đến người dưới 18 tuổi. Như nguyên tắc “*Bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi*”<sup>(37)</sup>, cần giải thích rõ thế nào là bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi, cơ chế đảm bảo như thế nào? Chủ thể nào có trách nhiệm thực hiện,... Hay nguyên tắc “*Bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi*”<sup>(38)</sup>, việc giải quyết nhanh chóng, kịp thời cụ thể như thế nào? Có những yêu cầu gì? Có mức giới hạn về thời gian cụ thể hay không? Và nguyên tắc này khác gì so với khi giải quyết các vụ án thông thường khác. Bởi trong quá trình giải quyết những vụ án hình sự của người trên 18 tuổi cũng phải tuân theo nguyên tắc chung đảm bảo các vụ án được giải quyết một cách nhanh chóng, kịp thời.

*Thứ hai, quyền con người của NBH dưới 18 tuổi được đảm bảo trong giai đoạn Điều tra vụ án hình sự.*

#### **Về thủ tục lấy lời khai, đối chất của người bị hại dưới 18 tuổi**

Pháp luật TTHS 2015 quy định cụ thể, chặt chẽ hơn về thủ tục lấy lời khai, đối chất của người bị hại là người dưới 18 tuổi trên cơ sở kế thừa các quy định của pháp luật TTHS 2003. Theo đó, khi lấy lời khai của người bị hại là người dưới 18 tuổi Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thông báo trước thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung cho người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ; Việc lấy lời khai của người bị hại phải có người đại diện hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ tham dự; Thời gian lấy lời khai người dưới 18 tuổi không quá hai lần trong 01 ngày và mỗi lần không quá 02 giờ, trừ trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp; Pháp luật tố tụng hình sự 2015 đã quy định cụ thể thời gian, số lần lấy lời khai của người bị hại dưới 18 tuổi trên cơ sở tối thiểu hóa số lần việc lấy lời khai thay vì quy định một cách chung chung như Thông tư liên tịch 01/2011/VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH năm 2011: “*Cơ quan tiến hành tố tụng cần dựa trên độ tuổi, tình trạng tâm lý, sức khỏe, khả*

---

<sup>37</sup> Khoản 1, Điều 414, BLTTHS 2015

<sup>38</sup> Khoản 7, Điều 414, BLTTHS 2015



năng nhận thức, mức độ trưởng thành, phát triển của người bị hại, người làm chứng là người chưa thành niên và yêu cầu điều tra để áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phù hợp nhằm giảm đến mức thấp nhất số lần phải lấy lời khai cũng như xác định thời lượng các lần lấy lời khai đối với họ. Việc lấy lời khai người bị hại, người làm chứng là người chưa thành niên phải tạm dừng ngay khi họ có biểu hiện mệt mỏi ảnh hưởng đến khả năng khai báo chính xác, đầy đủ”<sup>(39)</sup>. Việc quy định thời gian lấy lời khai của NBH dưới 18 tuổi “Không quá hai lần trong 01 ngày và mỗi lần không quá 02 giờ” là hoàn toàn phù hợp và tương đối chặt chẽ. Nhưng trong thực tế có một hạn chế lớn dễ dẫn đến gây hoang mang, tâm lý sợ sệt cho người bị hại trong quá trình lấy lời khai, đó là cơ sở vật chất phục vụ cho việc lấy lời khai bố trí không phù hợp bởi cho đến hiện tại hầu như NBH vẫn bị lấy lời khai ở các phòng chung với người từ đủ 18 tuổi trở lên. Điều này gây nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và kết quả của việc lấy lời khai của NBH dưới 18 tuổi<sup>(40)</sup>.

Việc đối chất giữa bị hại dưới 18 tuổi với bị can, bị cáo được pháp luật hạn chế ở mức thấp nhất, chỉ thực hiện trong những trường hợp thật sự cần thiết nếu không đối chất sẽ không giải quyết được vụ án. “Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ tiến hành đối chất giữa bị hại là người dưới 18 tuổi với bị can, bị cáo để làm sáng tỏ tình tiết của vụ án trong trường hợp nếu không đối chất thì không thể giải quyết được vụ án”<sup>(41)</sup>. Đây là một quy định hoàn toàn phù hợp với thực tế, nhằm bảo vệ NBH dưới 18 tuổi khỏi sự đối mặt với nỗi đau, mất mát thêm lần nữa, tránh gây ra sự tổn thương tâm lý cho các em, ảnh hưởng đến sự phát triển về sau của người dưới 18 tuổi.

---

<sup>39</sup> Khoản 4, Điều 15, Thông tư liên tịch số 01/VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 12/7/2011

<sup>40</sup> Nguyễn Thị Lan Anh, *Một số vướng mắc trong thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật

<http://tcdcp.l.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=414> , Truy cập ngày 1/4/2018

<sup>41</sup> Điều 421 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

### **Vấn đề ghi âm, ghi hình trong quá trình lấy lời khai NBH dưới 18 tuổi**

Để đảm bảo tính minh bạch, tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động tố tụng, góp phần đảm bảo tốt hơn quyền con người trong TTTHS, BLTTHS 2015 quy định bắt buộc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh khi hỏi cung bị can tại nơi giam giữ hoặc trụ sở cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Tuy nhiên, trong quá trình lấy lời khai của NBH pháp luật lại không quy định ghi âm, ghi hình là một yếu tố bắt buộc, pháp luật quy định: *Việc lấy lời khai của người bị hại có thể ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh*<sup>(42)</sup>. Rõ ràng các Nhà làm luật quan tâm, chú ý đến quyền lợi người bị buộc tội nhiều hơn NBH trong TTTHS.

Bộ luật bổ sung các quyền và cơ chế bảo đảm quyền của người tham gia tố tụng một cách chặt chẽ và phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, qua đó góp phần bảo vệ tốt hơn quyền con người của bị hại nói riêng, của công dân nói chung. Bên cạnh đó, pháp luật Tố tụng hình sự 2015 đã bổ sung và quy định có thiết chế bảo vệ người bị hại để họ có thể yên tâm hợp tác với Cơ quan tố tụng để phát hiện và ngăn chặn tội phạm. Quy định rõ các thủ tục tố tụng nhằm bảo đảm nguyên tắc “*Vì lợi ích tốt nhất của người chưa thành niên*”. Điều đó là hoàn toàn phù hợp với chính sách bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em của Nhà nước ta và các quy định của cộng đồng quốc tế<sup>(43)</sup>.

### **NBH dưới 18 tuổi có quyền đưa ra chứng cứ làm sáng tỏ vụ án**

Nếu như trước đây Bộ luật TTTHS 2003 quy định người bị hại chỉ được “Đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu”<sup>(44)</sup> thì Bộ luật TTTHS 2015 đã bổ sung thêm quyền được đưa ra chứng cứ của NBH, đại diện hợp pháp của họ<sup>(45)</sup>. Không chỉ vậy, NBH còn được quyền trình bày ý kiến của mình về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án đồng thời có

---

<sup>42</sup> Xem Điều 187, 188, BLTTHS 2015

<sup>43</sup> Công Nam (04/8/2016), *Bộ luật tố tụng hình sự 2015 thể hiện rõ quyền con người theo tinh thần Hiến pháp*, Chuyên mục hoạt động Tòa án của báo điện tử Công lý- Cơ quan của tòa án nhân dân tối cao

<http://congly.vn/hoat-dong-toa-an/nghep-vu/bo-luat-tths-2015-the-hien-ro-quyen-con-nguoi-theo-tinh-than-hien-phap-166938.html> , Truy cập ngày 15/3/2018

<sup>44</sup> Xem khoản, Điều 51, BLTTHS 2003

<sup>45</sup> Xem Khoản 2, Điều 62, BLTTHS 2015

quyền yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá các tài liệu, đồ vật đó. Quy định này đã góp phần mở rộng hơn quyền của NBH dưới 18 tuổi trong việc chứng minh người phạm tội, hành vi phạm tội và những thiệt hại xảy ra, góp phần làm sáng tỏ tình tiết và giải quyết nhanh chóng vụ án cũng như nâng cao sự chủ động của bị hại khi tham gia tố tụng hình sự. Việc mở rộng quyền của NBH như vậy là hoàn toàn phù hợp, bởi trên thực tế, bị hại là người trực tiếp bị tội phạm xâm hại, gây ra những thiệt hại đáng kể về sức khỏe, tính mạng, tài sản và danh dự, nhân phẩm; do đó, trong nhiều trường hợp bị hại cũng đồng thời là nhân chứng trực tiếp của vụ án, những chứng cứ bị hại đưa ra hay những ý kiến của bị hại về các chứng cứ, tài liệu, đồ vật đều có ý nghĩa quan trọng giúp các cơ quan tiến hành tố tụng xác định tính khách quan của các chứng cứ, tài liệu đồ vật có liên quan đến vụ án từ đó xác định các tình tiết trong vụ án hình sự<sup>(46)</sup>. Đây là một quy định thể hiện suy nghĩ tiến bộ của các nhà làm luật góp phần đảm bảo quyền con người của NBH trong quá trình tham gia tố tụng. Tuy nhiên, cho đến hiện nay vẫn chưa có sự thống nhất giữa quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể quy định về quyền đưa ra chứng cứ của NBH. Bởi, các chứng cứ NBH hoặc người đại diện đưa ra đều phải tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự về chứng cứ “*Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định, được dùng làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án*”<sup>(47)</sup>. Theo quy định này, chứng cứ phải được thu thập theo một trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định, vậy khi các chủ thể không phải là cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phát hiện chứng cứ thì họ phải thực hiện theo trình tự, thủ tục như thế nào mới đúng trình tự, thủ tục do luật định<sup>(48)</sup>. “*Ví dụ, do mâu thuẫn nhau trong hợp tác*

---

<sup>46</sup> Lê Đình Duy(22/12/2017), *Quyền của bị hại trong tố tụng hình sự*, Kiemsat Online – Cơ quan của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

<http://kiemsat.vn/quyen-cua-bi-hai-trong-to-tung-hinh-su-48550.html> , Truy cập ngày 1/4/2018

<sup>47</sup> Xem Điều 86, BLTTHS 2015

<sup>48</sup> Th.S Lê Văn Sua( 20/8/2017), *Quyền của người bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015*, Luật sư Việt Nam

làm ăn, khoảng 22 giờ 15 phút ngày 20/5/2013, Nguyễn Quốc Đ gọi điện cho Trần Hoài Tr và hẹn gặp nhau tại quán cà phê L dưới chân cầu Ông Lãnh để nói chuyện. Khi hai bên gặp nhau, Đ chủ động gọi Tr đi lên cầu để nói chuyện cho thoải mái hơn và tại đây sau một hồi cự cãi, Đ rút khẩu súng được cất giấu cạnh hộp bảo vệ công tắc điện bên lan can cầu bắn 01 phát vào người Tr rồi tẩu thoát. Sau thời gian cấp cứu điều trị 25 ngày, do vết thương quá nặng nên Tr đã tử vong. Cũng trong thời gian này, phía gia đình người bị hại sau nhiều lần thuê thợ lặn tìm kiếm và cuối cùng nhặt được khẩu súng nghi là hung khí Đ dùng để gây án. Vấn đề đặt ra, trong trường hợp này, phía gia đình người bị hại chủ động thu thập vật chứng của vụ án (khẩu súng) trước khi cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố vụ án, khởi tố bị can có được coi là đúng theo trình tự do luật định hay không? Phía người bị hại khi tìm được khẩu súng nghi là tang vật của vụ án, không kịp thời báo cáo chính quyền địa phương hoặc cơ quan chức năng; cũng không lập biên bản ghi nhận việc phát hiện khẩu súng tại nơi tìm kiếm; không có xác nhận của người chứng kiến<sup>(49)</sup>. Vậy trong trường hợp này, khẩu súng mà gia đình bị hại tìm được có phải là một chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định không?

*Thứ ba, việc bảo vệ lợi ích của người bị hại dưới 18 tuổi*

Bộ luật TTHS 2015 quy định người bị hại có quyền tự bảo vệ, nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình<sup>(50)</sup>. Bị hại là chủ thể bị thiệt hại về hoặc đe dọa gây thiệt hại về tài sản, tinh thần, thể chất, danh dự, nhân phẩm do hành vi phạm tội gây ra. Để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, người bị hại tham gia vào quá trình tố tụng hình sự và tiến hành các hoạt động cụ thể như chứng minh thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, đưa ra mức bồi thường và yêu cầu cơ quan tố tụng áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo việc bồi thường. Nhưng người bị hại dưới 18 tuổi không thể tự mình thực hiện một cách

---

<http://lsvn.vn/nghien-cuu-trao-doi/phan-tich-nghien-cuu/quyen-cua-bi-hai-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-to-tung-hinh-su-2015-24287.html> , Truy cập ngày 1/4/2018

<sup>49</sup> Lê Đình Duy(22/12/2017), *Quyền của bị hại trong tố tụng hình sự*, Kiemsat Online - Cơ quan của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

<http://kiemsat.vn/quyen-cua-bi-hai-trong-to-tung-hinh-su-48550.html> , Truy cập ngày 1/4/2018

<sup>50</sup> Xem điểm i, Khoản 2, Điều 62, BLTTHS 2015

có hiệu quả những việc trên, chính vì vậy việc nhờ người khác có chuyên môn để bảo vệ quyền và lợi ích bị xâm hại của người bị hại dưới 18 tuổi là cần thiết. Người bị hại dưới 18 tuổi có thể thực hiện bảo vệ quyền lợi của mình thông qua người giám hộ, người đại diện hợp pháp hoặc nhờ luật sư bảo vệ. Do đó, bên cạnh việc đảm bảo quyền con người của người bị hại, Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cần đảm bảo quyền con người của cha, mẹ, người đại diện hợp pháp của người bị hại là người dưới 18 tuổi như:

- Cung cấp thông tin cần thiết về quá trình tố tụng cho người bị hại là người dưới 18 tuổi cũng như cha, mẹ, người đại diện hợp pháp, người đỡ đầu hay cán bộ hỗ trợ họ.

- Trong suốt quá trình tố tụng cần đảm bảo sự có mặt của cha, mẹ, người đại diện hợp pháp của người bị hại là dưới 18 tuổi để có thể hỗ trợ, động viên họ trong suốt quá trình tố tụng.

- Đảm bảo người bị hại là người dưới 18 tuổi, đặc biệt là trẻ em nhận được sự trợ giúp về chuyên môn, y tế, sức khỏe, tâm lý, pháp lý phù hợp khi họ cần<sup>(51)</sup>.

Trong quá trình giải quyết các vụ án liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải đảm bảo tuân thủ nguyên tắc “*Đảm bảo quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý của người dưới 18 tuổi*” tại Điều 414, BLTTHS 2015. Không giống như người bị buộc tội dưới 18 tuổi được pháp luật bảo đảm quyền có người bào chữa trong quá trình tố tụng, kể cả trong trường hợp điều kiện gia đình không thể mời người bào chữa được: “*Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa... Trường hợp người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi không có người bào chữa hoặc người đại diện của họ không lựa chọn người bào chữa thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải chỉ định người bào chữa*

---

<sup>51</sup> ThS. Nông Minh Châu - T51, Bộ Công an (14/11/2014), *Những quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về trình tự, thủ tục tố tụng đối với trẻ em và người chưa thành niên - Một số đề xuất sửa đổi*, Tạp chí Cảnh sát nhân dân

<http://csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/1033/Nhung-quy-dinh-cua-phap-luat-to-tung-hinh-su-hien-hanh-ve-trinh-tu-thu-tuc-to-tung-doi-voi-tre-em-va-nguoi-chua-thanh-nien-Mot-so-de-xuat-sua-doi>, Truy cập ngày 16/3/2018

*theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật này*”<sup>(52)</sup>. Pháp luật đặc biệt quan tâm đến sự tham gia của người bào chữa bảo vệ người bị buộc tội dưới 18 tuổi, đảm bảo người bị buộc tội sẽ có người bào chữa tham gia vào quá trình tố tụng, trong trường hợp không có người bào chữa thì người bị buộc tội sẽ được cơ quan có thẩm quyền chỉ định người bào chữa. Khác với người bị buộc tội, pháp luật không quy định người bị hại dưới 18 tuổi bắt buộc phải có người bảo vệ quyền và lợi ích bị xâm phạm trong quá trình tố tụng. Ta có thể thấy rõ, giữa người bị hại dưới 18 tuổi và người bị buộc tội dưới 18 tuổi thì pháp luật tố tụng hình sự quan tâm bảo vệ quyền lợi của người bị buộc tội nhiều hơn. Đối với người bị hại dưới 18 tuổi, pháp luật chỉ quy định nguyên tắc “*Đảm bảo quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý của người dưới 18 tuổi*”. Pháp luật chỉ quy định người bị hại dưới 18 tuổi có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình. Nhưng trong trường hợp người bị hại dưới 18 tuổi không có luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho mình thì không được Cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định người bảo vệ quyền lợi cho họ như đối với người bị buộc tội dưới 18 tuổi. Điều này là chưa phù hợp bởi người bị hại dưới 18 tuổi đã bị hành vi phạm tội gây thiệt hại nhưng lại không được đảm bảo quyền như người thực hiện hành vi xâm phạm quyền lợi của NBH<sup>(53)</sup>.

*Thứ tư, quyền con người của NBH dưới 18 tuổi được đảm bảo trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự*

Bộ luật TTHS 2015 quy định cụ thể thủ tục xét xử đối với người bị hại dưới 18 tuổi nhằm đảm bảo tốt hơn bảo quyền con người của NBH và thống nhất với Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2014. Thành phần Hội đồng xét xử mở rộng đối tượng tiến hành tố tụng, ngoài Giáo viên, Cán bộ Đoàn thanh niên có thể là thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm trong vụ án liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi thì còn có người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi “*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án phải có một Hội thẩm*

---

<sup>52</sup> Điều 422, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

<sup>53</sup> Phạm Thanh Tú (2018), *Một số ý kiến nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại dưới 18 tuổi* trong *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, Đại học Mở TP.HCM

<http://tcdepl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=381> , Truy cập ngày 16/3/2018

*là Giáo viên hoặc Cán bộ Đoàn thanh niên hoặc là người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi”<sup>(54)</sup>.*

Quy định cụ thể *“Trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi thì Tòa án có thể quyết định xét xử kín”<sup>(55)</sup>.* Trong trường hợp cần bảo vệ quyền riêng tư và danh dự, nhân phẩm của người bị hại là người dưới 18 tuổi và làm giảm cảm giác sợ hãi của họ trong quá trình tham gia tố tụng, trước khi tiến hành xét xử, Tòa án cần xem xét, cân nhắc các tình tiết liên quan đến vụ án để quyết định có xét xử kín hay không, đặt biệt là những vụ án liên quan đến danh dự, nhân phẩm như xâm phạm tình dục trẻ em, mua bán trẻ em.

Quy định *“Việc xét hỏi, tranh luận với bị cáo, bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi tại phiên tòa được tiến hành phù hợp với lứa tuổi, mức độ phát triển của họ. Phòng xử án được bố trí thân thiện, phù hợp với người dưới 18 tuổi”.*<sup>(56)</sup> Việc xét hỏi trong vụ án có người bị hại là người dưới 18 tuổi cần cân nhắc đặc điểm lứa tuổi và tâm lý của người bị hại cũng như những quy định của pháp luật Tố tụng hình sự để tránh người bị hại dưới 18 tuổi bị hoảng sợ, thậm chí có thể dẫn đến “Sốc” tâm lý. Do đó, cần có kế hoạch để đại diện gia đình, thầy cô của người bị hại hỗ trợ đảm bảo cho người dưới 18 tuổi có trạng thái tâm lý ổn định trong quá trình xét hỏi. Việc xét hỏi phải được tiến hành một cách nhẹ nhàng, từ tốn, đặt câu hỏi phải đơn giản, phù hợp với trình độ nhận thức của người bị hại để họ khai báo chính xác, đầy đủ. Đặc biệt, trong trường hợp nếu việc phạm tội liên quan đến danh dự, nhân phẩm và sự phát triển lâu dài của người dưới 18 tuổi như các tội phạm về xâm hại tình dục mà người bị hại là người dưới 18 tuổi và nếu thấy không cần thiết thì việc xét hỏi không nên đi quá sâu và chi tiết.

Bên cạnh đó, pháp luật còn quy định *“Đối với vụ án có bị hại là người dưới 18 tuổi, Hội đồng xét xử phải hạn chế việc tiếp xúc giữa bị hại với bị cáo khi bị hại trình bày lời*

---

<sup>54</sup> Khoản 1, Điều 423, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

<sup>55</sup> Khoản 2, Điều 423, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

<sup>56</sup> Khoản 4, Điều 423, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

*khai tại phiên tòa. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa có thể yêu cầu người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hỏi bị hại*”<sup>(57)</sup>. Hội đồng xét xử phải hạn chế thấp nhất việc tiếp xúc, đối chất giữa bị hại là người dưới 18 tuổi với bị can, bị cáo để tránh tổn thương tinh thần, tâm lý của họ. Riêng đối với các vụ án xâm hại tình dục, hành hạ, mua bán, chiếm đoạt trẻ em chỉ tiến hành đối chất khi việc đối chất là yếu tố cần thiết để làm sáng tỏ vụ án<sup>(58)</sup>.

Theo BLTTHS 2015, người bị hại dưới 18 tuổi được quyền “*Đề nghị Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo và người khác tham gia phiên tòa*”<sup>(59)</sup>, đây là một quyền mới có ý nghĩa rất đặc biệt của bị hại; khẳng định vị trí của người bị hại trong tố tụng, người bị hại được trao quyền chủ động trong phiên tòa, được quyền truy vấn những vấn đề chưa sáng tỏ trong vụ án thay vì tham gia tố tụng một cách thụ động, chỉ trình bày ý kiến khi Hội đồng xét xử hỏi như trước kia.

### **Kết luận:**

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, có nhiều điểm mới về bảo vệ người bị hại, thể hiện tinh thần, mục tiêu của cải cách tư pháp, đáp ứng nhu cầu sửa đổi nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế trong tố tụng hình sự, đồng thời đánh dấu một bước quan trọng về việc bảo đảm nâng cao quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013, là cơ sở pháp lý để giải quyết toàn diện vụ án hình sự, kể cả các vấn đề dân sự phát sinh trong vụ án hình sự. Các quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản có liên quan, cho thấy các quy định bảo đảm quyền con người của người bị buộc tội tương đối đầy đủ, trong khi bị hại nói chung và bị hại là người dưới 18 tuổi nói riêng chưa được quan tâm một cách thích đáng. Tuy nhiên, nếu so sánh với BLTTHS 2003, vị trí và vai trò của bị hại khi họ tham gia tố tụng chủ yếu được

---

<sup>57</sup> Khoản 5, Điều 423, Bộ luật tố tụng hình sự 2015

<sup>58</sup> Phương Nam (14/10/2016), *Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Quy định mới về xét xử với người dưới 18 tuổi*, Báo Công lý <https://congly.vn/hoat-dong-toa-an/nghiep-vu/bo-luat-to-tung-hinh-su-2015-quy-dinh-moi-ve-xet-xu-voi-nguoi-duoi-18-tuoi-179000.html> , Truy cập ngày 18/3/2018

<sup>59</sup> Xem điểm h, Khoản 2, Điều 62, BLTTHS 2015



thực hiện trong giai đoạn xét xử của Tòa án thì BLTTHS 2015 đã nâng cao vai trò, vị trí của NBH hơn. Theo đó, NBH dưới 18 tuổi được tham gia vào một số hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, người bị hại được chủ động hơn trong việc bảo vệ quyền lợi của mình như họ có được thông tin từ các Cơ quan tiến hành tố tụng mà không phải chờ đến khi được thông báo như trong quy định trước đây. Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 thể hiện rõ tinh thần, mục tiêu của việc cải cách tư pháp qua việc hoàn thiện thủ tục tư pháp, đảm bảo tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, đặc biệt là tôn trọng và bảo vệ quyền con người của công dân nói chung và của người bị hại là người dưới 18 tuổi nói riêng. So với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Bộ luật TTHS năm 2015 đã có nhiều thay đổi theo hướng đảm bảo tốt hơn quyền con người. Tuy nhiên, những quy định về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại dưới 18 tuổi vẫn còn cần phải bổ sung thêm nhiều hơn, vị trí NBH dưới 18 tuổi trong tố tụng cần được đảm bảo tốt hơn, cần có sự công bằng về quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội dưới 18 tuổi và NBH dưới 18 tuổi trong TTHS.

## **PHẦN 2. THỰC TRẠNG ĐẢM BẢO QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NGƯỜI BỊ HẠI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ TẠI VIỆT NAM**

### **2.1. Thực trạng đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi trong TTHS**

*Thứ nhất, các nguyên tắc tố tụng đối với người bị hại dưới 18 tuổi*

Tình hình tội phạm liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi ngày càng gia tăng diễn biến phức tạp trong khi quy định của pháp luật về NBH dưới 18 tuổi còn chưa đầy đủ và đúng với tầm quan trọng của việc đảm bảo quyền con người của họ. Pháp luật tố tụng hình mặc dù đã dành một chương riêng quy định về nguyên tắc tố tụng đối với vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, tuy nhiên quy định về người bị hại dưới 18 lại rất ít, chưa cụ thể, rõ ràng. So với bị can, bị cáo cũng là người dưới 18 tuổi thì vị trí của người bị hại chưa được đảm bảo một cách tốt nhất. Trong những vụ án liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi, đặc biệt các vụ án liên quan đến các tội phạm xâm hại tình dục, mai dâm, mua bán người, các tội gây ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại,...việc đảm bảo bí mật đời tư của NBH là một việc hết sức quan trọng. Pháp luật hình sự quy định: “*Bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi*”. Nhưng vẫn đến nay vẫn chưa có một cơ chế cụ thể để đảm bảo thực hiện. Điều này dẫn đến tình trạng trong không ít các vụ án hình sự, đặc biệt là những vụ án điếm, được truyền thông quan tâm, thông tin về người bị hại dưới 18 tuổi vẫn bị khai thác quá mức và sử dụng vào các mục đích mang tính thương mại của một số cơ quan báo chí, phương tiện thông tin đại chúng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống và sự phát triển lành mạnh về sau của người bị hại là người dưới 18 tuổi. Pháp luật quy định “*Trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi thì Tòa án có thể quyết định xét xử kín*”<sup>(60)</sup>. Theo đó, việc xét xử kín được áp dụng trong trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị hại dưới 18 tuổi, nhưng pháp luật không quy định cụ thể “*Trường hợp đặc biệt*” ở đây là gì? Chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể. Mặc dù, cha, mẹ, người đại diện hợp pháp của NBH dưới 18 tuổi có thể áp dụng quy định này để yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử

---

<sup>60</sup> Xem khoản 2, Điều 423, Bộ luật tố tụng hình sự 2015

kín. Tuy nhiên, điều này còn phụ thuộc rất nhiều vào cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc của Tòa án chưa thật sự được đảm bảo đúng chuẩn theo quy định như một số nước trên thế giới như Hàn Quốc, Singapore.... Dẫn đến hiện nay nhiều vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi vẫn được xét xử bán công khai, gây nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự của người bị hại cũng như gia đình của người bị hại. Trong những vụ án có người bị hại là người dưới 18 tuổi đòi hỏi phải được xét xử kín để tránh để lại dấu ấn tiêu cực cho người dưới 18 tuổi, ảnh hưởng xấu đến tâm lý, tạo sự mặc cảm, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bình thường về nhân cách và tâm sinh lý sau này của NBH. Như trong trường hợp xét xử vụ án liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em, việc xét xử công khai có thể làm lan truyền rộng rãi thông tin của các nạn nhân bị xâm hại tình dục, gây ảnh hưởng nặng nề đến danh dự, nhân phẩm cũng như quá trình hồi phục của các em; hay việc NBH phải ra trước tòa để khai báo về sự việc sẽ gây tác động rất lớn về mặt tâm sinh lý cho NBH dưới 18 tuổi.

Ví dụ, trong phiên tòa lưu động xét xử ngày 02/8/2017 tại hội trường UBND xã Trà Côn (Trà Ôn), TAND tỉnh Vĩnh Long về hành vi giết người, hiếp dâm trẻ em của bị cáo Phạm Văn Lân (SN 26/1/1999, ấp Bang Chang, xã Trà Côn- Trà Ôn) đối với em N. (SN 27/4/2007, ấp Xẻo Tràm - Trà Côn) học sinh lớp 4. Đánh giá về việc xét xử lưu động tác giả cho rằng, việc quyết định đưa vụ án ra xét xử lưu động như trên gây ảnh hưởng tiêu cực đến danh tính gia đình người bị hại, gây xáo trộn cuộc sống của gia đình người bị hại, càng làm tăng nỗi đau, mất mát của những người thân bé N, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường, tâm sinh lý của người bị hại, gây xáo trộn cuộc sống của gia đình người bị hại, càng làm tăng nỗi đau, mất mát của những người thân bé N, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường, tâm sinh lý của người bị hại.

Bên cạnh đó, việc đảm bảo quyền có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chưa được đảm bảo “*Bảo đảm quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý của người dưới 18 tuổi*” là một trong những nguyên tắc quan trọng trong tổ tụng liên quan đến người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, nguyên tắc này chưa phù hợp trong thực tiễn áp dụng đối với người bị hại dưới 18 tuổi bởi chưa được quy định cụ thể, chi tiết hay có văn bản hướng dẫn việc đảm bảo quyền bào chữa, quyền trợ giúp pháp lý của người bị hại dưới 18 tuổi trong tổ tụng;

Đối NBH dưới 18 tuổi pháp luật không quy định bắt buộc phải có người bào chữa. Trong khi đó, nguyên tắc này được quy định cụ thể tại Điều 422 áp dụng đối với người bị buộc tội, theo đó pháp luật đảm bảo người bị buộc tội dưới 18 tuổi luôn được pháp luật đảm bảo có người bào chữa trong mọi trường hợp. Điều đó là không công bằng trong việc đảm bảo quyền lợi của người dưới 18 tuổi.

Đối với các vụ án liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi đòi hỏi phải “*Giải quyết nhanh chóng, kịp thời*”. Tuy nhiên, pháp luật chưa quy định thế nào là nhanh chóng, kịp thời; cũng không quy định một giới hạn cụ thể về thời gian đối với những vụ án này nên rất khó quy trách nhiệm cho Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng nếu không đáp ứng việc giải quyết một cách nhanh chóng, kịp thời vụ án liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi. Chính vì vậy gây không ít khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi; mặc dù đòi hỏi phải giải quyết nhanh chóng, kịp thời nhưng trên thực tế chưa thực sự đáp ứng được nguyên tắc này. Trong khi thực tiễn giải quyết các án hình sự liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi, đặc biệt các vụ án liên quan đến hành vi xâm hại tình dục cho thấy việc giải quyết vụ án sẽ gặp nhiều khó khăn, có thể dẫn đến kéo dài quá trình tố tụng nếu áp dụng thủ tục tố tụng, biện pháp điều tra thông thường mà không đảm bảo nguyên tắc giải quyết nhanh chóng, kịp thời vụ án hình sự.

*Thứ hai, thực tế cho thấy các vụ án liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi xảy ra đa phần gây thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, cụ thể là các tội liên quan đến xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi trong những năm gần đây có giảm đáng kể, tuy nhiên việc đảm bảo quyền con người của NBH trong tố tụng vẫn còn nhiều hạn chế đáng kể.*

Hành vi xâm hại tình dục được pháp luật hình sự quy định ở 5 tội danh khác nhau tại các Điều 142, 144, 145, 146, 147, BLHS 2015: Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142, BLHS 2015); Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144, BLHS 2015); Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 145); Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều); Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147). Xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em hiện đang là một vấn đề đáng lo ngại đối với đại

bộ phận những người làm cha làm mẹ có con nhỏ. Hành vi xâm hại tình dục thể hiện qua các hành vi như: Hiếp dâm trẻ em, cưỡng dâm trẻ em, giao cấu với trẻ em, dâm ô với trẻ em... Các tội phạm này đều có đặc điểm chung là xâm phạm đến sức khỏe, sự phát triển bình thường về sinh lý, thể chất, danh dự, phẩm giá, đồng thời xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em. Nhiều vụ việc đã để lại hậu quả vô cùng nghiêm trọng, khiến trẻ em giảm sút sức khỏe, suy nhược thần kinh, hoảng sợ, bỏ học, thậm chí tự tử. Đặc biệt một số vụ án còn để lại hậu quả đặc biệt lớn là làm cho người bị hại dưới 18 tuổi có thai trong khi các em vẫn chưa có khả năng tự chăm sóc bản thân mình giờ lại phải làm mẹ ngoài ý muốn, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội...

Những thiệt hại người bị hại dưới 18 tuổi phải gánh chịu do hành vi phạm tội gây ra bao gồm thiệt hại liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu (tài sản), thân thể (sức khỏe, tính mạng) và nhân thân (danh dự, nhân phẩm). Trong thực tế, người dưới 18 tuổi thường không sở hữu hay tự mình quản lý những tài sản có giá trị lớn, trong trường hợp có sở hữu tài sản thì cha, mẹ hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp sẽ là người quản lý số tài sản đó. Do vậy, những hành vi phạm tội gây thiệt hại về tài sản do hành vi xâm phạm quyền sở hữu cho người bị hại dưới 18 tuổi như các tội: cướp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản,... xảy ra với tỉ lệ thấp <sup>(61)</sup>.

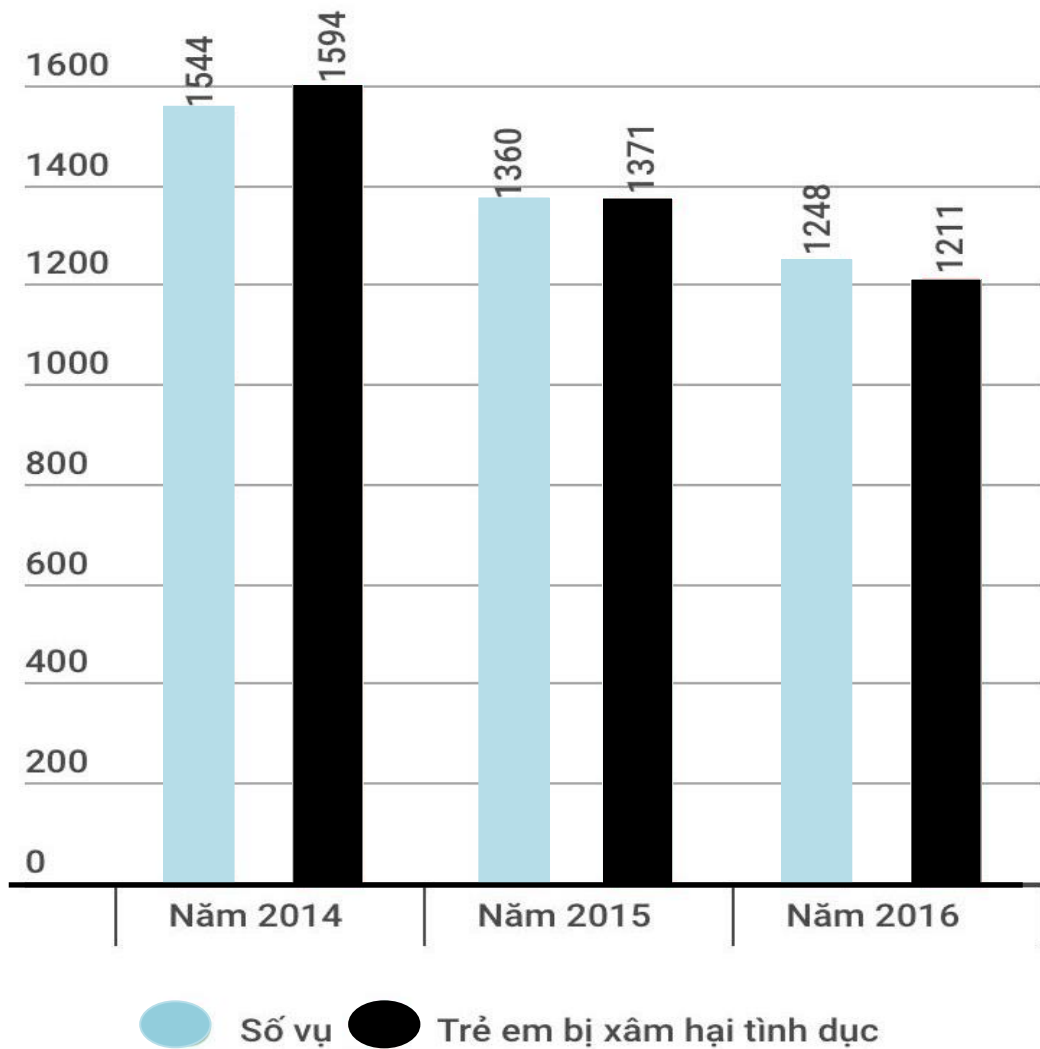
Trong khi đó, các tội liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em xảy ra phổ biến và ngày càng nghiêm trọng, để lại nhiều hậu quả tiêu cực cho chính các nạn nhân, gia đình, nhà trường và xã hội. Theo thông tin tại Hội thảo Tuyên truyền phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em diễn ra ngày 28/7/2017 tại Thành phố Hồ Chí Minh, đại tá Nhữ Thị Minh Nguyệt (Cục trưởng Cục Chính trị - Hậu cần (C43), Thường trực ban chỉ đạo NQLT 01/TW) cho biết: *“Theo thống kê của Cục Cảnh sát Hình sự, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an, từ năm 2014 đến năm 2016, toàn quốc đã phát hiện 4.147 vụ xâm hại tình dục trẻ em, với 4.320 đối tượng gây án, xâm hại 4.140 em; Riêng 6 tháng đầu năm 2017 đã phát hiện 696 vụ xâm hại tình dục trẻ em, với 716 đối tượng gây án. Nạn nhân bị xâm hại chủ yếu là trẻ em*

---

<sup>61</sup> Xem Chương XVI - Các tội xâm phạm quyền sở hữu, Bộ luật hình sự 2015

*gái (chiếm trên 80%). Trong đó, số trẻ bị xâm hại tình dục nhiều lần chiếm 28,2% và số trẻ em bỏ học, sống lang thang, bị xâm hại tình dục chiếm 11,6%. Đối tượng xâm hại tình dục trẻ em phần lớn chưa có tiền án, tiền sự; người có quan hệ gần gũi với nạn nhân (người thân kể cả người ruột thịt, hàng xóm ở gần nhà, thầy giáo, người yêu...). Đặc biệt, gần đây nổi lên tình trạng các đối tượng là người nước ngoài đến Việt Nam làm việc, du lịch đã có hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em, kể cả đối với trẻ em trai”.*

**Hình 1. Biểu đồ thống kê số vụ, số trẻ em bị xâm hại tình dục trong ba năm 2014, 2015, 2016 <sup>(62)</sup>**



Mặc dù so với hai năm trước ( 2014, 2015) số vụ xâm hại tình dục trẻ em giảm nhưng tính chất, mức độ nguy hiểm lại ngày càng nghiêm trọng, tình trạng tội phạm diễn biến hết sức phức tạp với nhiều thủ đoạn mới.

<sup>62</sup> Theo số liệu của “Đại đoàn kết”- Cơ quan Trung ương của mặt trận tổ quốc Việt Nam, 2017

<http://daidoanket.vn/xa-hoi/da-co-hon-1200-tre-em-bi-xam-hai-tinh-duc-trong-nam-2016-tintuc367505> , Truy cập ngày 22/3/2018

*Thứ ba, thực tiễn xử lý tội phạm dâm ô người dưới 16 tuổi gặp nhiều khó khăn, gây ảnh hưởng đến việc đảm bảo quyền con người cho người dưới 16 tuổi.*

Trước đây, Bộ luật hình sự 1999 quy định tội phạm này tại Điều 116 – Tội dâm ô đối với trẻ em. So với Bộ luật hình sự 1999 tội dâm ô đối với trẻ em trong BLTTHS 2015 đã được đổi tên thành Tội *dâm ô đối với người dưới 16 tuổi* nhằm cụ thể hóa độ tuổi của nạn nhân. Tội dâm ô người dưới 16 tuổi xảy ra ngày càng nhiều với tính chất, mức độ nguy hiểm ngày càng nghiêm trọng; không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm mà còn tác động lâu dài đến tâm lý của các em. Những vết thương về tinh thần của các em phải mất rất nhiều thời gian mới được chữa lành, gây nên những hậu quả nặng nề về tâm lý và sự phát triển về sau của trẻ. Pháp luật hình sự quy định tội dâm ô người dưới 16 tuổi tùy thuộc vào tính chất, mức độ mà có thể phạt tù từ 6 tháng đến cao nhất 12 năm tù giam<sup>(63)</sup>. Tuy nhiên trong thực tế, hình phạt cho tội danh này chủ yếu là dưới 3 năm, mặc dù pháp luật hình sự quy định mức phạt cao nhất cho tội dâm ô người dưới 16 tuổi là 12 năm nhưng hình phạt nặng cho tội dâm ô là rất hiếm. Bởi thường các vụ dâm ô trẻ em thì hành vi của bị cáo thường là diễn ra lập đi lập lại nhiều lần trong thời gian dài đối với bị hại, tội danh mang cấu thành hình thức, thường không gây vết thương về mặt thực thể mà gây tổn thương nặng nề về tinh thần, nên rất khó có bằng chứng xác định tội phạm; đồng thời do nhiều nguyên nhân khi sự việc xảy ra một thời gian thì gia đình mới tố cáo, gây khó khăn cho việc điều tra. Do đó, để đảm bảo cho công tác điều tra, tư pháp và thực hiện khắc phục hậu quả cho người bị hại bên cạnh việc giám định về thể xác cần có thêm cơ sở để giám định tâm thần cho các em.

Tội dâm ô người dưới 16 tuổi theo quy định của pháp luật hình sự 2015 về cơ bản không thay đổi nhiều so với quy định về tội dâm ô với trẻ em ở bộ luật hình sự 2009 nên

---

<sup>63</sup> Xem Điều 146 Bộ luật tố tụng hình sự 2015



tác giả sử dụng số liệu của hai năm 2014- 2015. Theo thống kê của ngành Tòa án, thực trạng 02 năm 2014-2015 của tội phạm này như sau<sup>(64)</sup>

**Hình 2. Bảng Thực trạng tội phạm dâm ô với trẻ em 2014-2015**

Năm	Số vụ án thụ lý	Số bị cáo	Án treo	Dưới 3 năm	3-7 năm	7-15 năm	15-20 năm
<b>2014</b>	278	280	36	<b>179</b>	39	1	<b>0</b>
<b>2015</b>	249	251	40	<b>142</b>	24	1	<b>1</b>

Theo số liệu tại bảng nêu trên, có thể dễ dàng nhận ra rằng hình phạt cho người phạm tội dâm ô với trẻ em chủ yếu là dưới 3 năm. Trong đó, xét trên tổng số vụ án được Tòa án thụ lý, năm 2014, hình phạt này chiếm 64,34% và năm 2015 là 5,03%. Hình phạt nặng áp dụng cho tội phạm này chỉ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ.

Việc xử lý tội dâm ô trong thực tế là rất khó bởi đòi hỏi phải có đầy đủ chứng cứ và cơ sở pháp lý, nhưng dấu hiệu tội phạm do hành vi này để lại rất khó xác định. Chính vì vậy, có nhiều trường hợp không thể khởi tố do thiếu căn cứ. Trong thời gian vừa qua, nhiều vụ án về dâm ô người dưới 16 tuổi xảy ra nhưng quyền lợi hợp pháp của những người dưới 16 tuổi bị dâm ô chưa được đảm bảo một cách tốt nhất. Như vụ ông PVC thực hiện hành vi sờ ngực bé gái 14 tuổi: cháu T. (sinh năm 2002, trú xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, Gia Lai) khi bé đến nhà ông PVC rủ con gái ông đi chơi. Nhưng vì ông PVC không cho con gái đi nên nói cháu T. ra về. Khi cháu T. quay xe ra cổng ông C. đi cùng rồi bất ngờ xông đến ôm cháu T. Lúc cháu T. ra gần hết cổng thì bất ngờ C. từ phía sau ôm vào vùng bụng cháu. Sau đó, C. đưa hai tay lên sờ vào vùng ngực cháu T. (phía ngoài áo). Thấy vậy, cháu T. la lên và C. bỏ tay ra, sau đó đóng cổng đi vào nhà ngủ. Tuy nhiên

<sup>64</sup> Vụ Tổng hợp - Tòa án nhân dân tối cao (2015), *Báo cáo thống kê của Tòa án nhân dân tối cao năm 2014-2015*.

hành vi của ông PVC không bị khởi tố do cơ quan điều tra xác định hành vi của ông C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự với tội dâm ô người dưới 16 tuổi<sup>(65)</sup>.

*Thứ tư, thực tiễn xét xử của Tòa gia đình và người chưa thành niên hoạt động chưa thật sự hiệu quả, gây ảnh hưởng đến việc bảo vệ quyền lợi của NBH dưới 18 tuổi*

“Việc ra đời của Tòa gia đình và người chưa thành niên trong tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân là dấu ấn quan trọng, là một trong những thành tựu của tiến trình cải cách tư pháp. Đây là bước đi cụ thể nhằm triển khai có hiệu quả các quan điểm, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, phát triển gia đình Việt Nam; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em nói chung và xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật nói riêng...”<sup>(66)</sup>.

Để đạt được hiệu quả của hoạt động tố tụng trong vụ án mà NBH dưới 18 tuổi người tiến hành tố tụng phải nắm vững được những đặc điểm tâm lý, giáo dục của người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên qua thực tiễn đưa vào áp dụng từ khi thành lập đến nay, vẫn còn nhiều hạn chế trong hoạt động xét xử những vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi nói chung và người bị hại dưới 18 tuổi nói riêng. Đội ngũ nhân sự phụ trách tiến hành tố tụng như thư ký, lực lượng thẩm phán,... của Tòa gia đình và người chưa thành niên chưa được đào tạo, trang bị kỹ năng, kiến thức chuyên môn về tâm lý của người dưới 18 tuổi. Chưa có Hội đồng tư vấn giải quyết các vấn đề liên quan đến người dưới 18 tuổi; Cơ chế phối hợp giữa Tòa án và các tổ chức chính trị xã hội liên quan (cơ quan y tế, tổ chức phúc lợi xã hội, các tổ chức giáo dục, cơ quan bảo vệ trẻ em,...) chưa thực sự hiệu quả. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, kiến trúc trụ sở làm việc của Tòa gia đình và người chưa thành niên chưa được đảm bảo, quy mô còn hạn chế ở mức có 02 phòng xử án, 01 phòng hòa giải. Bên cạnh đó, kiến trúc làm việc tại Tòa gia đình và người chưa thành niên chưa thực sự phù hợp, điều kiện vật chất còn thiếu thốn, quy mô còn hạn chế. Do đó, hiệu quả hoạt động

---

<sup>65</sup> Thanh Tùng (8/6/2017), *Sờ vào ngực bé gái vẫn chưa bị tội dâm ô*, Báo pháp luật TPHCM

<http://plo.vn/phap-luat/so-va-o-nguoi-be-gai-van-chua-bi-toi-dam-o-707421.html> , Truy cập ngày 22/3/2018

<sup>66</sup> Phát biểu của Chánh án Trương Hòa Bình tại buổi ra mắt Tòa Gia đình và người chưa thành niên, ngày 04/4/2016

của loại hình tòa này chưa phát huy hết tác dụng như mong muốn, gây ảnh hưởng đến việc xét xử các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi. Vì vậy đòi hỏi khi đi vào hoạt động Tòa gia đình và người chưa thành niên cần có sự bài trí, sắp xếp sao cho thân thiện và phù hợp với lứa tuổi của người dưới 18 tuổi. Trong quá trình xét xử, hội đồng xét xử cần dùng những từ ngữ dễ hiểu, đặt câu hỏi đơn giản khi hỏi NBH dưới 18 tuổi. Đồng thời, cần thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho thẩm phán cũng như cán bộ tòa án.

*Thứ tư, hoạt động thi hành án liên quan đến vấn đề bồi thường thiệt hại cho người bị hại dưới 18 tuổi*

Người bị hại dưới 18 tuổi bị hành vi phạm tội xâm hại, gây nên thiệt hại về vật chất, tinh thần và danh dự, nhân phẩm. Đối với người dưới 18 tuổi, thiệt hại do các hành vi liên quan đến xâm hại tình dục xảy ra chiếm đa số trong các tội phạm. Việc bồi thường không bù đắp lại đủ những nỗi đau, mất mát các em phải chịu trong khi hành vi xâm hại tình dục trẻ em để lại những hậu quả hết sức nặng nề: Suy giảm sức khỏe, suy nhược thần kinh, hoảng sợ, lo âu; Nghiêm trọng hơn là dẫn đến trẻ bị ám ảnh, chấn thương tâm lý suốt đời, thậm chí có thể dẫn đến việc trẻ tự tử.

Như trong vụ án ông Nguyễn Văn Vĩnh 79 tuổi thực hiện hành vi hiếp dâm cháu B.N (Sinh năm 2011, tại Hà Nội), vụ án diễn ra từ năm 2015, lúc đó cháu N mới hơn 3 tuổi. Ngày 24/02/2016 Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hà Nội đã ra quyết định khởi tố vụ án, nhưng sau đó phải đến ngày 08/12/2016 Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hà Nội mới ra quyết định truy tố bị can về tội Hiếp dâm trẻ em theo Điều 112 BLHS. Ba mẹ cháu N. làm thuê tại một tiệm bánh ở Hà Nội, để đòi lại được công lý cho con, gia đình cháu N. đã thay phiên nhau xin nghỉ làm để chăm sóc cho con và chờ câu trả lời. Hội đồng xét xử của Tòa án sơ thẩm đã tuyên phạt Nguyễn Danh Vĩnh 8 năm tù và buộc bị cáo phải bồi thường 33 triệu đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Tuy nhiên, theo tác giả con số bồi thường là quá ít so với những gì mà gia đình bị hại cũng như bị hại phải gánh chịu, mất mát trong thời gian qua. Đồng thời, bản án 8 năm tù cho bị cáo là quá nhẹ so với những gì bị cáo đã thực hiện với bị hại.

## **2.2. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế trên**

Những bất cập, hạn chế trong thực tiễn áp dụng BLTTHS 2015 đảm bảo quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi trong thời gian qua xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Cụ thể như sau:

### *Thứ nhất, nhận thức về quyền của người bị hại dưới 18 tuổi chưa đầy đủ*

Về phía Cơ quan Lập pháp, các Nhà làm luật chưa nhận thức đúng tầm quan trọng về quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi, mà chỉ tập trung vào việc chứng minh tội phạm, chứng minh người phạm tội và công tác phòng chống. Chính vì vậy trong Bộ luật TTHS các quy định về người bị hại dưới 18 tuổi rất ít, chưa cụ thể, cũng không có văn bản dưới luật hướng dẫn rõ ràng. Dẫn đến trong quá trình giải quyết vụ án có thể chưa đảm bảo được quyền và lợi ích của người bị hại dưới 18 tuổi.

Về phía Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các Điều tra viên thường chỉ chú trọng đến bị can, diễn biến vụ việc cũng như việc chứng minh hành vi phạm tội của bị can. Còn NBH chỉ đóng vai trò chứng minh giúp làm rõ sự việc cũng với lối suy nghĩ theo hướng NBH có nghĩa vụ mà chưa thực sự quan tâm đến những quyền lợi, mong muốn cũng như những hậu quả mà NBH dưới 18 tuổi phải gánh chịu. Bên cạnh đó, việc những người tiến hành tố tụng (ĐTV, KSV, Cán bộ Tòa án,...) không được đào tạo và có những hiểu biết nhất định về đặc trưng tâm lý và quyền con người của người dưới 18 tuổi, trong đó có yêu cầu đảm bảo quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi. Đồng thời việc pháp luật thiếu quy định ràng buộc, quy định về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi. Bên cạnh đó, pháp luật chỉ chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, định hướng kỹ năng, ý thức trách nhiệm, kinh nghiệm làm việc cho những người tiến hành tố tụng trong những vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi mà không quy định về những người không làm việc trực tiếp với người dưới 18 tuổi như luật sư, trợ giúp viên pháp lý, cán bộ trại giam,... Những chủ thể này cũng cần có những hiểu biết nhất định về tâm lý người bị hại

dưới 18 tuổi để nâng cao chất lượng cán bộ làm việc với người bị hại dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự<sup>(67)</sup>.

Từ phía người bị hại, hầu hết nhận thức của người bị hại dưới 18 tuổi cùng cha mẹ, người giám hộ còn hạn chế, không nhận thức đầy đủ về nhận thức quyền của NBH dẫn đến việc thụ động trong khi tham gia tố tụng. Có nhiều trường hợp gia đình người bị hại dưới 18 tuổi do xấu hổ và thiếu sự hiểu biết về pháp luật nên không thực hiện tố cáo ngay khi sự việc xảy ra; không chủ động cung cấp thông tin về vụ án và không biết để thực hiện quyền của mình dẫn đến không thể bảo vệ, đòi lại công bằng cho con mình khi bị tội phạm xâm hại. Đặc biệt là trong những vụ án liên quan đến xâm hại tình và danh dự, nhân phẩm của người bị hại như hiếp dâm, dâm ô,... hay trong những trường hợp người thực hiện tội phạm là người thân trong gia đình nên cả người bị hại và cha, mẹ, người giám hộ đều không muốn thực hiện quyền yêu cầu khởi tố vụ án. Tiến sỹ tâm lý Nguyễn Minh Thảo – Đại học Quốc gia Hà Nội cũng cho biết: *“Tâm lý của người Á Đông thường kín đáo, không muốn nhiều người biết chuyện đời tư nên hầu hết các vụ hiếp dâm cũng như xâm hại tình dục trẻ em ít bị gia đình tố cáo. Họ sợ ảnh hưởng đến tương lai con gái khi tất cả mọi người đều biết. Điều này đã dẫn đến những hậu quả là càng ngày càng nhiều kẻ phạm tội thoát khỏi sự trừng trị của pháp luật”*.

*Thứ hai, hệ thống các quy định của pháp luật TTHS về việc đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi còn nhiều hạn chế*

Các quy định trong pháp luật tố tụng hình sự hiện nay chưa thực sự đảm bảo pháp lý thực thi hiệu quả việc đảm bảo quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi. Bộ luật TTHS 2015 mới vừa ban hành đã có nhiều bổ sung, thay đổi theo hướng hoàn thiện hơn

---

<sup>67</sup> Lê Minh Thắng (2012), *Đảm bảo quyền của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự ở Việt Nam*, Thư viện Quốc gia Việt Nam

<http://luanan.nlv.gov.vn/luanan?a=d&d=TTcFIGyQYZga2012.1.9&e=-----vi-20--1--img-txIN-----#> , Truy cập ngày 25/3/2018

các quy định về người bị hại dưới 18 tuổi; tuy nhiên như vậy vẫn chưa đủ, cần có sự hướng dẫn quy định cụ thể, chi tiết hơn để đảm bảo tốt hơn quyền con người của họ. Bên cạnh đó, việc pháp luật chưa quy định về bắt buộc có người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị hại dưới 18 tuổi như việc người bị buộc tội dưới 18 tuổi bắt buộc có người bào chữa chưa phù hợp, tạo sự bất công giữa hai chủ thể. Người bị hại dưới 18 tuổi là người chịu ảnh hưởng nặng nề do hành vi phạm tội gây ra, do đó cần được quan tâm, chú trọng bảo vệ hơn cả; nếu trong trường hợp gia đình bị hại không có điều kiện mời luật sư bảo vệ quyền lợi thì quyền con người trong tố tụng của người bị hại dưới 18 tuổi không được đảm bảo tốt nhất.

Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 vừa được ban hành có nhiều sửa đổi, bổ sung; có nhiều quy định hoàn thiện hơn về người bị hại dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng có nhiều quy định, nguyên tắc chưa được quy định cụ thể mà chỉ mới dừng lại ở mức khuyến nghị, mang tính chất định hướng: như nguyên tắc *“Bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi.”*, đây là một trong những nguyên tắc quan trọng bởi liên quan trực tiếp đến danh tính, danh dự, cuộc sống sinh hoạt ổn định và sự phát triển về sau của người bị hại dưới 18 tuổi cũng như gia đình bị hại. Nhưng pháp luật TTHS không hướng dẫn cụ thể trong tố tụng bí mật cá nhân của người bị hại dưới 18 tuổi là gì, cách thức thực hiện ra sao, cơ chế đảm bảo như thế nào,...

Đối với người dưới 18 tuổi, hành vi tội phạm xâm hại đến người bị hại chiếm phần lớn là các tội liên quan đến xâm hại tình dục, trong đó hành vi dâm ô trẻ em xảy ra rất nhiều trong thực tiễn. Trong khi pháp luật các quy định trong hệ thống luật pháp chưa đưa ra và xử lý các hành vi xâm hại tình dục trẻ em một cách đồng bộ; cụ thể như đối với hành vi dâm ô, pháp luật không có quy định những hành vi như nhìn, ngắm, vuốt ve, sờ mó, ôm ấp... là hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em. Trong nhiều vụ án, các cơ quan chức năng yêu cầu phải có chứng cứ vật chất trên thân thể nạn nhân bị xâm hại: *“Đây là một điều khá vô lý, bởi đối với các vụ dâm ô mà kẻ gây án chỉ tiếp xúc với bộ phận sinh dục*

của nạn nhân thì làm sao để lại dấu vết? Hoặc nếu gia đình nạn nhân phát hiện muộn cũng khó thu thập chứng cứ”<sup>(68)</sup>

*Thứ ba, về chính sách của Nhà nước đối với người bị hại là người dưới 18 tuổi*

Quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi cần được quan tâm, bảo vệ nhiều hơn nữa, trong khi thực tiễn cho thấy ở nước ta các hoạt động tuyên truyền về quyền lợi của NBH dưới 18 tuổi ít phổ biến, chưa có chiến lược quy mô; sự tham gia của các cơ quan thông tin đại chúng trong hoạt động tuyên truyền còn nhiều hạn chế; Bên cạnh đó, hiện nay nước ta chưa có một cơ chế đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi thật sự hiệu quả, chưa có một cơ quan chuyên trách về vấn đề thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi của NBH.

---

<sup>68</sup> Theo Luật sư Lê Văn Luân trong buổi Tọa đàm “Xâm hại tình dục trẻ em: Im lặng hay lên tiếng”, 14/3/2017

## **PHẦN 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM ĐẢM BẢO HƠN NỮA QUYỀN CON NGƯỜI CỦA NGƯỜI BỊ HẠI LÀ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

Có thể thấy, pháp luật tố tụng hình sự hiện hành đã dành một chương riêng với nhiều quy định tiến bộ về trình tự, thủ tục tố tụng đối với những vụ án hình sự liên quan đến người dưới 18 tuổi, bên cạnh đó Thông tư liên tịch 01/2011/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH cũng có nhiều quy định hướng dẫn một cách thiết thực trong việc bảo vệ người bị hại dưới 18 tuổi trong quá trình tham gia vào tố tụng. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng, các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến đảm bảo quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi đã bộc lộ những hạn chế, bất cập cần được khắc phục và hoàn thiện nhằm góp phần bảo vệ tốt hơn người bị hại dưới 18 tuổi. Cụ thể như sau:

### **3.1. Chính sách pháp luật**

#### **3.1.1. Thứ nhất, cần có thủ tục tố tụng riêng dành cho người dưới 18 tuổi nói chung và người bị hại dưới 18 tuổi nói riêng**

Người dưới 18 tuổi tham gia vào tố tụng với tư cách bị hại bên cạnh được hưởng sự bảo vệ như những chủ thể khác còn được hưởng sự bảo vệ đặc biệt dành cho người dưới 18 tuổi do những đặc trưng về thể chất và tâm lý của người dưới 18 tuổi, do sự khác biệt đó, việc áp dụng thủ tục tố tụng của những người đã thành niên không phù hợp, không đảm bảo được quyền lợi của người bị hại dưới 18 tuổi, do đó đòi hỏi phải có trình tự, thủ tục tố tụng riêng phù hợp những tính chất của chủ thể đặc biệt này. Chính vì vậy, pháp luật cần bổ sung thêm quy định về thủ tục tố tụng riêng áp dụng với những vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi. Hơn nữa, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên là một thành tựu của tiến trình cải cách tư pháp, là một bước tiến có ý nghĩa quan trọng góp phần



bảo vệ tốt hơn quyền của người bị hại dưới 18 tuổi trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc người dưới 18 tuổi nói chung và trong hoạt động xét xử vụ án nói riêng. Do đó, cần thiết phải thực hiện mở rộng thêm mô hình Tòa Gia đình và Người chưa thành niên trong phạm vi cả nước để đảm bảo hệ thống cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan xét xử dành riêng cho người dưới 18 tuổi nhằm thực hiện tốt nhất việc đảm bảo quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi trong hoạt động tố tụng.

### **3.1.2. Cần triển khai và hướng dẫn các nguyên tắc tố tụng một cách cụ thể**

Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đã luật hóa các nguyên tắc tố tụng dành riêng cho những vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, để đảm bảo tốt hơn quyền được đảm bảo bí mật cá nhân của người bị hại dưới 18 tuổi trong tố tụng các quy tắc này cần được triển khai, hướng dẫn cụ thể.

Người bị hại dưới 18 tuổi luôn bị tổn thương nặng nề về thân thể, tâm lý, thậm chí ảnh hưởng đến sự phát triển về sau của các em do những hành vi phạm tội gây ra, đặc biệt các tội xâm phạm tình dục, buôn bán người,... Trong nhiều trường hợp nếu tiến hành xét xử công khai sẽ ảnh hưởng tiêu cực về mặt tâm lý đến người bị hại. Chính vì vậy, bảo vệ bí mật đời tư của người bị hại dưới 18 tuổi là một vấn đề hết sức quan trọng. Nhưng pháp luật tố tụng hình sự chưa có quy định hướng dẫn về nguyên tắc này để dễ dàng hơn trong việc bảo vệ người dưới 18 tuổi. Mặc dù Điều 25 và Điều 423 Bộ luật tố tụng hình sự có quy định: *“Trường hợp đặc biệt cần..., bảo vệ người dưới 18 tuổi hoặc để giữ bí mật đời tư theo yêu cầu chính đáng của đương sự thì Tòa án có thể xét xử kín nhưng phải tuyên án công khai”*<sup>(69)</sup>; *“Trường hợp đặc biệt cần bảo vệ... bị hại là người dưới 18 tuổi thì Tòa án có thể quyết định xét xử kín”*<sup>(70)</sup>. Để bảo vệ quyền riêng tư, danh dự, nhân phẩm của người bị hại dưới 18 tuổi và làm giảm cảm giác sợ hãi của họ, cha mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của họ có thể vận dụng điều này để yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử kín, nhưng quy định này vẫn mang tính chung chung và tùy thuộc vào phạm vi xét xử của Tòa án.

---

<sup>69</sup> Điều 25, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

<sup>70</sup> Khoản 2, Điều 423, Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Chính vì vậy đòi hỏi cần sửa đổi Điều 423 BLTTHS 2015 theo hướng quy định rõ hơn những trường hợp cụ thể Tòa án phải tiến hành xét xử kín đối với vụ án liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi, đặc biệt liên quan đến xâm hại tình dục, buôn bán người, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại,... Cụ thể, để bảo đảm quyền riêng tư của người bị hại là người dưới 18 tuổi pháp luật TTHS cần xem xét quy định cụ thể những vấn đề như:

- Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng cần bảo mật các thông tin về nhân thân và các thông tin khác liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi. Đối với các văn bản tố tụng công khai cần chú ý không tiết lộ các thông tin của người bị hại, hoặc có thể suy đoán ra người bị hại dưới 18 tuổi;

- Không mặc cảnh phục, đi xe cảnh sát đến trường học, nhà ở để lấy lời khai người bị hại dưới 18 tuổi;

- Chưa được sự đồng ý của người làm chứng, người bị hại dưới 18 tuổi và người giám hộ của họ, cùng với sự cho phép của Cơ quan tiến hành tố tụng, các phương tiện thông tin đại chúng không được tiết lộ các thông tin về nhân thân cá nhân hoặc những thông tin có thể suy đoán ra thông tin cá nhân của người bị hại <sup>(71)</sup>.

Bên cạnh đó, cần quy định trước khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa và các cơ quan có trách nhiệm cần trao đổi thống nhất về các hình thức để bảo đảm việc giữ bí mật cho người bị hại dưới 18 tuổi như: Yêu cầu người bào chữa phải cam kết giữ bí mật về thông tin cá nhân, địa chỉ cư trú của người bị hại, cũng như nội dung lời khai của người bị hại bằng văn bản và phải quy định rõ trách nhiệm của người bào chữa trước pháp luật trong việc đảm bảo cam kết đó; hoặc có thể tạm thời thay đổi nơi ở, bố trí lực lượng bí mật bảo vệ người bị hại dưới 18 tuổi tại nơi ở của họ. Tại phiên tòa, Thẩm

---

<sup>71</sup> Hoàn thiện các quy định về bảo vệ người bị hại, người làm chứng là người chưa thành niên trong pháp luật tố tụng hình sự, Nghiên cứu lập pháp- trang thông tin của Văn phòng Quốc hội

phán có thể không công bố lai lịch, thông tin cá nhân của người bị hại và không cho phép bất kỳ người nào ghi âm, ghi hình người bị hại vì lý do bảo đảm an toàn cho họ.

Các vụ án liên quan đến người bị hại dưới tuổi 18 cần đòi hỏi phải được giải quyết nhanh chóng, kịp thời nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi của người dưới 18 tuổi nói chung và của người bị hại nói riêng. Do đó, cần triển khai nguyên tắc “*Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án có liên quan đến người dưới 18 tuổi*”. Cụ thể, cần quy định rõ thế nào là nhanh chóng, kịp thời trong giải quyết vụ án hình sự và trong mỗi giai đoạn tố tụng yêu cầu giải quyết nhanh chóng, kịp thời được thực hiện như thế nào? Cần bổ sung thêm quy định về phạm vi và điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn đối vụ án có người dưới 18 tuổi. Bên cạnh đó cần quy định một giới hạn cụ thể về thời gian đối với những vụ án hình sự liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi để thuận tiện trong việc quy trách nhiệm cho cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nếu không đáp ứng nguyên tắc giải quyết một cách nhanh chóng, kịp thời vụ án liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi. Ngoài ra, nên mở rộng thêm thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc áp dụng các biện pháp tố tụng đặc biệt để rút ngắn thời gian giải quyết vụ án nhằm giải quyết hiệu quả các vụ án liên quan đến người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự. Để thực hiện hiệu quả nguyên tắc này trong thực tế cần cho phép áp dụng những biện pháp điều tra đặc biệt tại chương XVI trong quá trình giải quyết vụ án để bảo vệ tổ nhất cho người bị hại dưới 18 tuổi<sup>(72)</sup>.

### **3.1.3. Cần mở rộng hơn nữa các quy định liên quan đến người bị hại là người dưới 18 tuổi nhằm nâng cao vai trò, vị trí của họ trong TTHS**

Mặc dù BLTTHS đã có các quy định về thủ tục riêng dành cho người dưới 18 tuổi từ Điều 413 đến 430 của bộ luật tại Chương XXVIII nhưng nhìn chung, các quy định trong chương này chủ yếu đề cập các vấn đề liên quan đến người bị buộc tội trong khi người bị

---

<sup>72</sup> Phạm Thanh Tú (2018), *Một số ý kiến nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại dưới 18 tuổi trong Bộ luật Tố tụng hình sự 2015*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật

hại dưới 18 tuổi lại rất mờ nhạt. Các quy định về người dưới 18 tuổi trong pháp luật tố tụng hình sự chưa mang tính hệ thống, tổng thể. Do đó, đòi hỏi có quy định phạm hướng dẫn cụ thể theo hướng từng giai đoạn tố tụng NBH có những quyền và nghĩa vụ gì? Được tham gia vào những hoạt động tố tụng nào nhằm đảm bảo tốt hơn quyền lợi của NBH dưới 18 tuổi trong tố tụng?

Pháp luật Tố tụng hình sự 2015 đảm bảo quyền có người bào chữa của người bị buộc tội thông qua quy định *“1. Người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa.*

*2. Người đại diện của người dưới 18 tuổi bị buộc tội có quyền lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho người dưới 18 tuổi bị buộc tội.*

*3. Trường hợp người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi không có người bào chữa hoặc người đại diện của họ không lựa chọn người bào chữa thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải chỉ định người bào chữa theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật này”<sup>(73)</sup>.*

Người bị hại dưới 18 tuổi cũng cần có người bảo vệ quyền lợi như người bị buộc tội, kể cả trong trường hợp gia đình không có khả năng thuê luật sư bảo vệ, trong trường hợp này Cơ quan tiến hành tố tụng cần chỉ định người bảo vệ quyền lợi cho NBH là người dưới 18 tuổi. Theo đó, để đảm bảo quyền lợi của người bị hại là người dưới 18 tuổi cần bổ sung điều luật về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi vào Chương XXVIII, sau Điều 422 Điều luật về Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi. Có thể bổ sung Điều luật theo hướng:

*“1. Người bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi có quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.*

---

<sup>73</sup> Điều 422 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

2. Người đại diện của người dưới 18 tuổi là bị hại, người làm chứng có quyền lựa chọn người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại dưới 18 tuổi.

3. Trường hợp người bị hại là người dưới 18 tuổi không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoặc người đại diện của họ không lựa chọn người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án phải chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định tại Điều... Bộ luật này.

Ngoài ra, để đảm bảo sự hoàn thiện trong các quy định, trước đó, nên bổ sung thêm điều luật về Chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

*Điều luật về Chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại*

1. Trong các trường hợp sau đây nếu người bị hại, đại diện hoặc người thân thích của họ không mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ:

a) Người bị hại trong các trường hợp bị can, bị cáo phạm tội mà Bộ luật Hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân, tử hình.

b) Người bị hại là người có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi.

2. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải yêu cầu hoặc đề nghị các tổ chức sau đây cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại;

b) Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cử trợ giúp viên pháp lý, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý;

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là thành viên của tổ chức mình”<sup>(74)</sup>.

#### **3.1.4. Về quyền yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của mình hoặc của người thân thích khi bị đe dọa.**

Bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân và thân thích là một quyền mới của người bị hại được ghi nhận trong Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 là một trong những nguyên tắc có ý nghĩa quan trọng bảo vệ người bị hại là người dưới 18 tuổi và người thân thích trong tố tụng. Theo đó, khi bị đe dọa, người bị hại có quyền yêu cầu cơ quan tố tụng bảo vệ. Do đó, cần có quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết và triển khai thực hiện một cách nghiêm túc trong thực tiễn. Quy định cụ thể về trách nhiệm, thủ tục, biện pháp cũng như cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ công tác bảo vệ người bị hại là người dưới 18 tuổi để tránh tình trạng lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, cần quy định rõ các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện việc bảo vệ khi tính chất, mức độ nguy hiểm của sự đe dọa như thế nào đến người bị hại dưới 18 tuổi; Cách thức thực hiện ra sao; Cơ quan nào có thẩm quyền thực hiện việc bảo vệ NBH; Bởi các quan hệ pháp luật liên quan đến vấn đề này có quan hệ chi phối, tác động lẫn nhau, nên đòi hỏi phải quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực hiện như thế nào để đảm bảo tính thống nhất và thực hiện hiệu quả. Việc bảo vệ người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự cần có một cơ chế pháp lý hoạt động cụ thể và đòi hỏi có sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền. Cần triển khai và quy định chi tiết về cơ chế bảo vệ người bị hại dưới 18 tuổi và người thân thích nhằm đảm bảo quyền con người của người bị hại trong tố tụng hình sự, góp phần nâng cao hiệu quả của việc giải quyết vụ án hình sự bảo đảm tính khách quan, chính xác, kịp thời và toàn diện.

---

<sup>74</sup> Phạm Thanh Tú (2018), *Một số ý kiến nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại dưới 18 tuổi trong Bộ luật Tố tụng hình sự 2015*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật

<http://tcdclp.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=38> , Truy cập ngày 22/3/2018

### **3.1.5. Vấn đề liên quan đến bồi thường**

Nhằm góp phần đảm bảo quyền được đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và giảm bớt phần nào thiệt hại của người bị hại dưới 18 tuổi pháp luật cho phép người bị hại có quyền được đưa ra mức bồi thường, các biện pháp đảm bảo bồi thường. Tuy nhiên, để nâng cao tính khả thi trong thực tiễn thực hiện quyền này của NBH cần có quy định hướng dẫn cụ thể theo hướng mở rộng quyền được đưa ra mức bồi thường và cụ thể hóa các biện pháp đảm bảo việc bồi thường. Để bảo vệ quyền lợi của mình, NBH dưới 18 tuổi phải được đưa ra một định mức cụ thể về tài sản được bồi thường, được yêu cầu hình thức bồi thường để thuận tiện thực hiện nhất cũng như quyền được đưa ra phương thức bồi thường cụ thể. Ngoài ra, để đảm bảo cho việc nhận bồi thường của người bị hại nói chung và NBH là người dưới 18 tuổi nói riêng cần có quy định hướng dẫn các biện pháp đảm bảo để xác định được tài sản của người đã gây ra thiệt hại và cần có các biện pháp để những tài sản đó sẽ được dùng để bồi thường cho người bị hại. Các biện pháp đảm bảo này nên được thể chế hóa thành các quyền của NBH để họ có cơ sở để đề xuất với cơ quan tiến hành tố tụng mà thông qua đó, mục đích của NBH dưới 18 tuổi khi tham gia tố tụng được đáp ứng.

## **3.2. Chính sách nhà nước:**

Mặc dù, về cơ bản việc đảm bảo quyền con người của người dưới 18 tuổi trong pháp luật tố tụng hình sự không mâu thuẫn với các tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền và phù hợp trong thực tế. Tuy nhiên, ở nước ta vấn đề đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định cần khắc phục. Bên cạnh các giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật Tố tụng hình sự về đảm bảo quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi thì việc hoàn thiện chính sách Nhà nước trong vấn đề này là một trong những yêu cầu tất yếu để tăng cường cơ chế bảo vệ quyền con người, cơ chế tiếp cận công lý cho người bị hại dưới 18 tuổi cũng như giúp ngăn ngừa tội phạm.

### **3.2.1. Nâng cao nhận thức về quyền con người của NBH dưới 18 tuổi**

Bên cạnh việc hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của người bị hại là người dưới 18 tuổi, các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động xã hội để nâng cao nhận thức về quyền con người trong tổ tụng hình sự của người dưới 18 tuổi nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người dưới 18 tuổi. Cần nâng cao nhận thức về quyền con người, hay nói cách khác là tăng cường giáo dục quyền con người, các quyền và nghĩa vụ của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong tổ tụng cho gia đình, nhà trường, xã hội và bản thân người dưới 18 tuổi để họ nhận thức rõ những quyền lợi, vị trí của mình khi bị xâm hại về sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm. Để thực hiện được mục đích đó cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục tại cộng đồng có đông đảo người dưới 18 tuổi hoặc nơi mà hiểu biết pháp luật của người dân còn kém, dễ xảy ra hành vi xâm phạm quyền của người dưới 18 tuổi như trường học, vùng sâu, vùng xa,... Về quyền con người của NBH nói chung và NBH dưới 18 tuổi nói riêng. Ta cần giáo dục và định rõ hình thức và nội dung quyền lợi, nghĩa vụ của người dưới 18 tuổi trong tổ tụng hình sự để họ và gia đình, người giám hộ biết và bảo vệ tốt hơn quyền lợi của NBH khi bị tội phạm xâm hại. Việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật đòi hỏi phải thực hiện khẩn trương, có trọng điểm, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa, nơi tri thức pháp luật nói chung và các kiến thức về tầm quan trọng của quyền con người trong tổ tụng nói riêng ít được phổ cập.

### **3.2.2. Nâng cao hiệu quả làm việc của cơ quan có thẩm quyền tổ tụng cũng như người tiến hành tổ tụng**

Chất lượng công tác, thái độ làm việc của các Cơ quan tiến hành tổ tụng, người tiến hành tổ tụng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi. Chính vì vậy, cần nâng cao nhận thức về quyền con người và về tâm lý, khoa học giáo dục về người dưới 18 tuổi,... không chỉ của những người có thẩm quyền tiến hành tổ tụng là các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán mà của cả những chủ thể khác có tiếp xúc với người dưới 18 tuổi trong quá trình tổ tụng như luật sư, trợ giúp viên pháp lý, thư ký... Bởi một điều mà người ta lo ngại nhất khi nói đến vấn đề bảo vệ quyền con người trong tổ tụng hình sự đó chính là sự xâm phạm quyền con người từ phía công quyền, sự xâm phạm này không chỉ thể hiện ở việc pháp luật còn



khoảng trống mà phần nhiều nằm ở chính hoạt động cụ thể của người tiến hành tố tụng. Thường xuyên tổ chức thực hiện các khóa đào tạo bổ sung kiến thức chuyên sâu về quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi, về tâm lý và khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi; tập huấn các kỹ năng, kinh nghiệm cho cán bộ, công chức của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án.

Bên cạnh đó, cần xây dựng chế độ trách nhiệm của cán bộ, công chức bảo đảm mỗi cán bộ, công chức nhà nước có thể phát huy hết năng lực cá nhân; đồng thời tăng cường giáo dục tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức trong việc đảm bảo quyền con người trong tố tụng nói chung và của người bị hại dưới 18 tuổi nói riêng nhằm hạn chế những hành động cố ý hoặc vô ý vi phạm các quyền hợp pháp của công dân trong tố tụng, đặc biệt là ở một số cơ quan công quyền và một số cơ quan tư pháp. Pháp luật cần có các quy định ràng buộc quy định về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi. Xây dựng quy chế, tổ chức theo dõi kiểm tra giám sát thường xuyên việc thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức.

Ngoài ra, cần có một cơ quan chuyên trách về vấn đề thúc đẩy nhân quyền và bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự của công dân; cần có một quy chế chặt chẽ trong việc xử lý các tố cáo và vi phạm quyền con người.

### **3.2.3. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình tòa gia đình và người chưa thành niên**

Qua thực tiễn đi vào hoạt động, Tòa gia đình và Người chưa thành niên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, là bộ máy tổ chức chuyên trách giải quyết các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi, nâng cao hiệu quả phòng chống tội phạm cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là người dưới 18 tuổi. Do đó, cần tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình này. Để triển khai có hiệu quả mô hình Tòa Gia đình và Người chưa thành niên nâng cao kiến thức chuyên sâu về người dưới 18 tuổi cho cán bộ, công chức tại tòa như Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký... thông qua tổ chức các khóa học đào tạo; Ngoài ra cần tổ chức mạng lưới trợ giúp viên pháp lý cho người dưới 18

tuổi ở tất cả các quận huyện, đặc biệt các khu vực vùng sâu, vùng xa. Cần đầu tư cơ sở vật chất, tạo điều kiện xây dựng các phòng xử đủ số lượng và đủ rộng, trong đó bổ sung thêm phòng cách ly bị hại là trẻ em đặc biệt trong các vụ án liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em để đảm bảo hoạt động xét xử các vụ án liên quan đến người bị hại dưới 18 tuổi diễn ra nhanh chóng và hiệu quả.

## PHẦN KẾT LUẬN

Người bị hại là người dưới 18 tuổi có vai trò quan trọng trong quan hệ pháp luật tố tụng hình sự, vị trí của chủ thể này trong tố tụng hình sự ngày càng được khẳng định hơn. Tuy nhiên, nhìn chung quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi trong TTHS đến nay vẫn còn là một vấn đề phức tạp, cần được đảm bảo thực hiện và nghiên cứu chuyên sâu hơn nữa.

Về mặt lý luận, tác giả đã làm sáng tỏ các vấn đề lý luận về quyền con người của người bị hại dưới 18 tuổi trong TTHS dựa trên các phương pháp phân tích, so sánh, liệt kê, tổng hợp, tiếp cận dựa trên quyền. Từ đó, đưa ra các kết luận quan trọng về khái niệm quyền con người trong tố tụng hình sự, khái niệm người bị hại và khái niệm NBH là người dưới 18 tuổi; đưa ra các đặc điểm đáng lưu ý của NBH dưới 18 tuổi; Bên cạnh đó, tác giả còn thực hiện phân biệt NBH trong TTHS với một số chủ thể dễ nhầm lẫn khác để làm rõ hơn khái niệm, đặc điểm của NBH là người dưới 18 tuổi trong TTHS.

Về mặt pháp lý, tác giả thực hiện phân tích, tổng hợp các quy định pháp luật tố tụng hình sự qua các thời kỳ: Trước khi có BLTTHS 1988; Từ khi có BLTTHS 1988; Từ khi có BLTTHS 2003; Từ khi có BLTTHS 2015 để làm rõ quyền con người của người bị hại là người dưới 18 tuổi trong TTHS. Đặc biệt, tác giả thực hiện so sánh các quy định đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự ở từng thời kỳ với nhau nhằm làm nổi bật những điểm mới, tiến bộ cũng như những điểm còn hạn chế về việc đảm bảo quyền con người trong TTHS của NBH dưới 18 tuổi.

Về mặt thực tiễn, tác giả thực hiện phân tích, đánh giá thực trạng các quy định của BLTTHS 2015 về đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi trong TTHS. Việc đánh giá này được thực hiện dựa trên các luận điểm nhỏ đáng lưu ý:

- Các nguyên tắc tố tụng đối với người bị hại dưới 18 tuổi;
- Các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi đa phần liên quan đến xâm hại tình dục có giảm đáng kể trong những năm gần đây, tuy nhiên việc đảm bảo quyền con người của NBH dưới 18 tuổi trong TTHS vẫn còn nhiều hạn chế;

- Thực tiễn xử lý tội phạm dân ô người dưới 16 tuổi gặp nhiều khó khăn, gây ảnh hưởng đến việc đảm bảo quyền con người của NBH dưới 16 tuổi;
- Hoạt động của Tòa gia đình và người chưa thành niên chưa đạt được hiệu quả như mong muốn;
- Hoạt động thi hành án liên quan đến vấn đề bồi thường thiệt hại cho người bị hại dưới 18 tuổi trong TTHS.

Dựa trên những thực trạng đã đánh giá, tác giả đề xuất các giải pháp mang tính khả thi góp phần hoàn thiện hơn nữa chính sách pháp luật và chính sách nhà nước về đảm bảo quyền con người của NBH là người dưới 18 tuổi trong tổ tụng hình sự.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Văn bản pháp luật

1. Quốc hội (1946, 1959, 1980, 1992 (sửa đổi, bổ sung 2001), 2013), Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Bộ luật tố tụng hình sự 2015
3. Bộ luật tố tụng hình sự 2003
4. Bộ luật tố tụng hình sự 1988
5. Bộ luật hình sự 2015
6. Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009
7. Thông tư liên tịch số 01/TTT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 12 tháng 7 năm 2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên.
8. Thông tư số 16/TATC ngày 27 tháng 9 năm 1974 hướng dẫn về trình tự tố tụng sơ thẩm.
9. Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10 tháng 6 năm 2002 về giải đáp vấn đề nghiệp vụ.
10. Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 12 tháng 7 năm 1992 của Ban bí thư khóa VII về Vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta.

### Tài liệu sách, báo, tạp chí

1. Hoàng Thị Minh Sơn chủ biên (2017), *Giáo trình Luật Tố tụng Hình sự Việt Nam*, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, Hà Nội
2. Võ Khánh Vinh chủ biên (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003*, NXB Công an nhân dân
3. Võ Khánh Vinh (2010), *Quyền con người tiếp cận đa ngành và liên ngành luật*, NXB Khoa học xã hội
4. Nguyễn Đăng Dung- Vũ Công Giao- Lã Khánh Tùng (2009), *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, NXB Chính trị Quốc gia

5. *Cương lĩnh Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam* (1998), NXB Chính trị Quốc gia
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần VI*, NXB Sự Thật

## **Tài liệu Internet**

1. Triều Lê (1483), Bộ luật Hồng Đức (Quốc triều hình luật)  
[https://vi.wikipedia.org/wiki/Lu%E1%BA%ADt\\_H%E1%BB%93ng\\_%C4%90%E1%BB%A9c](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lu%E1%BA%ADt_H%E1%BB%93ng_%C4%90%E1%BB%A9c)
2. *Theo từ điển bách khoa toàn thư*, Viện Từ điển và Bách khoa toàn thư Việt Nam  
[http://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/Lists/GiaiNghia/View\\_Detail.aspx?TuKhoa=ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20b%E1%BB%8B%20h%E1%BA%Ali&ChuyenNganh=0&DiaLy=0&ItemID=23953](http://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn/noidung/tudien/Lists/GiaiNghia/View_Detail.aspx?TuKhoa=ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20b%E1%BB%8B%20h%E1%BA%Ali&ChuyenNganh=0&DiaLy=0&ItemID=23953), Truy cập ngày 10/4/2018
3. Trần Văn Hùng (26/10/2017), *Quy định về “bị hại” trong tố tụng hình sự 2015*, Tạp chí tòa án  
<http://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/quy-dinh-ve-bi-hai-trong-bo-luat-to-tung-hinh-su-nam-2015/rkw2X0CT-.html>, Truy cập ngày 12/4/2018
4. Th.S Trần Hữu Tráng, *Bàn về khái niệm nạn nhân của tội phạm*, Tạp chí Luật học - Trường Đại học Luật Hà Nội, Số 01/2002  
<https://luathinhsu.wordpress.com/2011/03/18/ban-ve-khai-niem-nan-nhan-c%E1%BB%A7a-toi-pham/>, truy cập ngày 19/2/2018
5. Một số đặc điểm tâm lý của người chưa thành niên phạm tội, Th.S Đặng Thanh Nga, Tạp chí luật học 01/2008  
[http://irc.tnu.edu.vn/upload/collection/brief/27259\\_234201214324439.08.pdf](http://irc.tnu.edu.vn/upload/collection/brief/27259_234201214324439.08.pdf)
6. Trần Minh Tôn (21/3/2007), *Quyền con người - quan điểm và chính sách của Đảng ta*, Tạp chí Cộng Sản

<http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=1993> , truy cập ngày 01/3/2018

7. Trần Hưng Bình (2013), *Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học

8. Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Ngọc Minh, *Hoàn thiện các quy định về bảo vệ người bị hại, người làm chứng là người chưa thành niên trong pháp luật tố tụng hình sự*, Nghiên cứu lập pháp- Văn phòng quốc hội

<http://www.nclp.org.vn/ban-ve-du-an-luat/hoan-thien-cac-quy-dinh-ve-bao-ve-nguoi-bi-hai-nguoi-lam-chung-la-nguoi-chua-thanh-nien-trong-phap-luat-to-tung-hinh-su> , Ngày truy cập 3/4/2018

9. Nguyễn Thị Lan Anh, *Một số vướng mắc trong thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật

<http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=414>, Truy cập ngày 1/4/2018

10. Công Nam, *Bộ luật tố tụng hình sự 2015 thể hiện rõ quyền con người theo tinh thần Hiến pháp (04/8/2016)*, Chuyên mục hoạt động Tòa án của báo điện tử Công lý- Cơ quan của tòa án nhân dân tối cao

<http://congly.vn/hoat-dong-toa-an/nghep-vu/bo-luat-tths-2015-the-hien-ro-quyen-con-nguoi-theo-tinh-than-hien-phap-166938.html>, Truy cập ngày 15/3/2018

11. Lê Đình Duy (22/12/2017), *Quyền của bị hại trong tố tụng hình sự*, Kiemsat Online - Cơ quan của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

<http://kiemsat.vn/quyen-cua-bi-hai-trong-to-tung-hinh-su-48550.html>, Truy cập ngày 1/4/2018

12. Lê Văn Sua ( 20/8/2017), *Quyền của người bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015*, Luật sư Việt Nam

<http://lsvn.vn/nghien-cuu-trao-doi/phan-tich-nghien-cuu/quyen-cua-bi-hai-theo-quy-dinh-cua-bo-luat-to-tung-hinh-su-2015-24287.html>, Truy cập ngày 1/4/2018

13. Lê Đình Duy (22/12/2017), *Quyền của bị hại trong tố tụng hình sự*, Kiemsat Online - Cơ quan của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

<http://kiemsat.vn/quyen-cua-bi-hai-trong-to-tung-hinh-su-48550.html>, Truy cập ngày 1/4/2018

14. Nông Minh Châu - T51, Bộ Công an (14/11/2014), *Những quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về trình tự, thủ tục tố tụng đối với trẻ em và người chưa thành niên - Một số đề xuất sửa đổi*, Tạp chí Cảnh sát nhân dân

<http://csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/1033/Nhung-quy-dinh-cua-phap-luat-to-tung-hinh-su-hien-hanh-ve-trinh-tu-thu-tuc-to-tung-doi-voi-tre-em-va-nguoi-chua-thanh-nien-Mot-so-de-xuat-sua-doi>, Truy cập ngày 16/3/2018

15. Phạm Thanh Tú (2018), *Một số ý kiến nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại dưới 18 tuổi trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, Đại học Mở TP.HCM

<http://tcdepl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=381>, Truy cập ngày 16/3/2018

16. Phương Nam (14/10/2016), *Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Quy định mới về xét xử với người dưới 18 tuổi*, Báo Công lý

<https://congly.vn/hoat-dong-toa-an/nghiep-vu-bo-luat-to-tung-hinh-su-2015-quy-dinh-moi-ve-xet-xu-voi-nguoi-duoi-18-tuoi-179000.html>, Truy cập ngày 18/3/2018

17. Thanh Tùng (8/6/2017), *Sờ vào ngực bé gái vẫn chưa bị tội dâm ô*, Báo pháp luật TPHCM

<http://plo.vn/phap-luat/so-vao-nguoi-be-gai-van-chua-bi-toi-dam-o-707421.html>  
Truy cập ngày 22/3/2018



18. Lê Minh Thắng (2012), *Đảm bảo quyền của người chưa thành niên trong tố tụng hình sự ở Việt Nam*, Thư viện Quốc gia Việt Nam

<http://luanan.nlv.gov.vn/luanan?a=d&d=TTcFlGyQYZga2012.1.9&e=-----vi-20--1--img-txIN-----#> , Truy cập ngày 25/3/2018